

Phụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



Phân sơn tô diêm sơn-hà
Làm cho rõ mặt đàn-bà nước Nam

DÉPÔT LÉGAL

Image 6 000 ex

Sau le 15 octobre 1931

TÒA-BÁO

(RÉDACTION ADMINISTRATION)

N° 48, Rue Vannier, N° 48

SAIGON



NAM NỮ
thanh-niên
muốn có
chức nghiệp
thì hãy đến
học tại

? **ECOLE CENTRALE**
DE COMMERCE
47, Rue Vassolgne
Tân-dinh-Saigon
Téléphone 8. 04

Directeur: **TRẦN-MẠNH-NHÂN**,
Có dạy bằng cách gửi bài đến nhà
Xin hỏi điều-lệ.

Phòng Nhỏ và Trồng Răng
ở đường LAGRANDE, môn bài số 20,
SAIGON, TÉL. 175

Ông PIERRE BLANC
Thầy mổ xé và nhổ răng gốc ở Y-viện
thành Bordeaux xuất thân.
Đường bệnh đau miệng và
sâu răng, nhổ răng không đau đớn.
Có đủ thứ khí-nghệ dùng đường bệnh.
Giờ thăm bệnh: Sáng 8h. tới 11h., chiều 2h. tới 7h.



Mẹ ăn đồ bổ chừng nào,
Con nít nhỏ được mạnh chừng nấy.

CÙNG CÁC BÀ LÀM MẸ

Muốn cho con nít nhỏ có máu tốt
thì cho nó bú sữa tốt, mà muốn cho
sữa tốt thì chỉ có một cách là người
mẹ phải ăn đồ bổ. Không cần phải
ăn cho nhiều, mà cần phải ăn thứ
bổ. Phải nên lựa kỹ vì có nhiều món
ăn ngon, song rất khó tiêu. Đồ ăn bổ dưỡng nhất, có thể ăn trong mỗi bữa thì
chỉ có Phoscao. Ăn Phoscao người mẹ được khoẻ mạnh, có khoẻ mạnh thì mới
có sữa tốt mà nuôi con cho mau lớn. Phoscao là thứ đồ ăn tốt nhất.

Phoscao

ĐỒ ăn ngon hàng nhất Xin échantillon hàng gởi: ĐỒ bổ dưỡng tốt hạng nhất.

Nên dùng
THUỐC XỎ hiệu **NHÀNH MAI**

Lá thuốc xỏ dễ nhứt hay Xỏ êm, uống dễ,
đam nhiều, lồi-kim và con-trung nhỏ nhỏ, đều bị
thuốc tổng lồi ra. Có bán nơi Đền Nguyễn-thị
Kính chợ mới Saigon, và các gác xe điện. Giá 0.50
Mua sỉ, lồi nhiều, do một Madame Hương-gia Village
de Binh-dang Cholon ở Hanoi có bán nơi Nguyễn-
văn-Dục 11, Rue des Caisses. Ở Huiphong nơi
Quảng-van-Thành 120 Bô Bonnal, Nguyễn-mạnh-
Hiên, 18 Bourguis des Bornes, Thái-nguyên.

DẦU THIÊN-HÒA
Tốt nhứt hạng. — Trị đủ bá chứng

Y-KHOA TÂN-SĨ
Docteur TRẦN-THỌ-ĐÔNG
Ancien Interne des Hôpitaux et de la
Maternité de Perpignan (France)
ở tại đường Thủy-binh (Rue des Marins) 137, Cholon
Dây-thép-nối: N° 418

Col mạch mỗi ngày.
Sớm mai từ 8 giờ tới 11.
Chiều từ 2 giờ rưỡi tới 5 giờ.
Như ai muốn rước đi lục-tĩnh thì sáng lòng đi.
Col các thứ bệnh về sự sanh đẻ và đường thai,
hoặc lâu nệm rồi mà chưa có thai dạng. Về các
bệnh của đàn bà (đường kinh không đúng kỳ,
huyết-hạch, từ-cung nắm không ngay, hay là các
thứ bệnh khác trong từ-cung.)

PHU NỮ TÂN VAN

Năm thứ ba, số 104 — 15 Octobre 1931

Chủ-nhơn : M^{me} Nguyễn Đức Nhuận
Chủ-nhiệm : M. Nguyễn Đức Nhuận
Báo-quản : 48, Rue Vannier Saigon
Số dây nói : 566, Saigon
Dòng thếp lặt : Phunutanvan Saigon

Giá báo — Một năm 6\$00 — Sáu tháng 3\$50 —
Ba tháng 1\$80 — Mua báo phải trả tiền trước, thơ từ
và mandat xin gởi cho M. Nguyễn-Đức-Nhuận chủ-
nhiệm Phụ-nữ Tân-vân, 48, Rue Vannier Saigon.

YÊU MỤC

- 1 — Giấy chứng nhận sức khoẻ của vợ chồng. — P. N. T. V.
- 2 — Bài về Quốc-học. — PHẠM-QUYNH.
- 3 — Quyền-lợi của đàn bà Pháp. — PHAN-VAN-THIỆT.
- 4 — Vấn-đề vợ chồng. — VÂN-ANH.
- 5 — Câu chuyện tiền bạc.
- 6 — Sự kinh-nghiệm của người sống lâu.

V. V. V.

NỮ-CÔNG. — VỆ-SANH. — VÂN-UYẾN. — GIA-CHÁNH
TIỂU-THUYẾT VÀ PHẦN NHỊ-ĐỒNG

LÀM SỚM Càng HAY

GIẤY CHỨNG NHẬN SỨC KHOẺ VỢ CHỒNG

III

Vì lợi-ích cho cuộc vợ chồng, vì vệ-sanh cho việc sản-dục, vì hạnh-phước
cho cả xã-hội hơn-quần, cho nên hầu hết các nước bên Âu Mỹ bây giờ đã thi-
hành cái luật buộc người nam-từ khi đi cưới vợ, phải có một cái giấy chứng
nhận sức khoẻ của mình, thứ nhứt là chứng nhận rằng mình không vương bệnh
hoa-liệu. Cũng có nhiều nước văn-minh mà chưa thi-hành luật ấy, ví dụ như
nước Pháp, thì đàn-bà đang yêu-cầu thi-hành một cách sốt sắng lắm, coi như
những điều yêu-cầu quan-hệ khác.

Giấy chứng nhận sức khoẻ đó, người ta kêu là *Certificat prénuptial*, mục-
đích chẳng có gì khác hơn là giữ gìn sự vệ-sanh trong sạch trong cuộc vợ chồng,
để cho người con gái khỏi lây lảm một chủ đàn ông vuơng mang những bệnh nguy-
hiểm, như là bệnh lao, bệnh hoa-liệu, hay là nhiều những bệnh bất-trị (*maladies*
incurables) khác. Nếu lấy phải những người như thế, thì chẳng phải một mình
người vợ bị truyền-nhiễm thiệt hại mà thôi, lại thiệt hại đến cả việc sản-dục con-
cái nữa. Thiều gì con trẻ sanh ra, ốm o tật bệnh, mất trí, chề non, đều do
người cha có bệnh truyền-nhiễm mà ra. Muốn tránh sự vô phước ấy cho người
đàn-bà, muốn gây lầy giềng nối dõi, cho nên người ta mới đặt ra cái luật buộc
phải có giấy chứng nhận sức khoẻ trước khi thành-hôn như thế.

○ ◎ ○

Cái luật ấy, chẳng nên thi-hành ở xã-hội mình sao? Theo ý chúng tôi
tưởng, thì gấp nên thi-hành mới được. Đã có dịp nói tới vấn-đề này rồi, nhưng
bây giờ chúng tôi muốn bàn thêm cho rõ hơn nữa.

Xưa kia, tình trạng sanh-hoạt và giao-tê ở trong xã-hội mình còn hẹp hòi,
lại thêm có lễ-giao và phong-tục ngăn đón giữ gìn, từng li từng chút, thành ra

sự ăn uống và sự nam nữ của người ta không được buông lung thông thả. Nhờ vậy mà người ta ít vật-giục và ít tật bệnh, thứ nhất là mấy bệnh gió trăng, không dễ vương mang và tràn lan ra được. Đời nay không thế, cách sanh-hoạt giao-tê đã thay đổi rộng rãi, mọi thứ vật-giục lại bày ra đầy dẫy ở trước mắt người ta, và cảm dỗ người ta luôn. Kia, chỗ tụ-hội có cả rừng, người hiền mình có cả đám, hề có ý muốn một chút, là người ta có thể chịu theo cái lảnh-giục của mình liền, không khó chi cả. Vì thế mà biết bao nhiêu cậu thanh-niên nam-tử, dễ vương lây bệnh khổ vào thân, rước lây trùng độc vào máu.

Mấy cậu chơi bởi đã phóng túng, đến lúc mắc bệnh kia tật nọ trong mình, thì lại sợ miệng tiếng chê cười, cho nên giấu giếm diêm diêm, để sự đau đớn đó trong mình mà chịu, chớ không dám khai ngay nói thiệt để tìm thấy kiếm thuốc mà trị đi. Cái tánh ấy là cái tánh của phần nhiều người làm. Thề rồi mấy cậu cũng lây vợ dễ con như người ta. Nhưng than ôi! vợ ấy vì tình-ái mà bệnh lây, con ấy vì truyền-nhiễm mà ốm yếu. Coi nhiều cái cảnh vợ chồng con cái, đau lên đau xuống, thuốc này thuốc mai, ta có thể nói là nguyên-nhơn tự người làm chống làm cha chơi bởi đại dột mà ra, chớ không có gì là lạ.

Có nhiều thầy thuốc tây đã xem xét rồi nói rằng giống người mình hết tám chín chục phần trăm có bệnh hoa-liêu di-truyền ở trong mạch máu, chúng tôi tưởng là họ nói đúng sự thiệt, chớ không phải là quá đáng gì đâu.

Mới đây một vị thiều-niên y-sĩ của ta, là ông Trương-văn-Quê, làm lương-y ở nhà-thương thí Saigon, có xuất-bản một cuốn sách quốc-văn nói về cái hại của các chứng bệnh hoa-liêu ở trong xã-hội ta hiện giờ, và bày vẽ cho người ta những cách dự-phòng và điều-trị lây. Mở cuốn sách ấy ra, thấy những tấm hình: nào là hình thù lở loét, nào là con nít tật nguyên, đều do chứng bệnh khốc-hại kia mà ra, dù cả vạn trạng thiên hình, nghĩ mà gớm ghê run sợ.

Nghĩ như thế kia, thầy như thế nọ, rồi phát lo sợ cho thân-phận của một người đàn-bà lấy chồng, lo sợ cho sức khỏe của mấy con nít vô tội, nếu không dùng cách gì để phòng trừ trị, thì chẳng nguy to vạ lớn cho giống nòi và xã-hội làm sao?

Bởi vậy chúng tôi ao ước rằng ở đây người ta cũng thi hành cái luật buộc có giấy chứng giặn sức khỏe trước khi cưới vợ mới được.

Làm vậy để giữ cho cái thân người đàn-bà được trong sạch khỏe mạnh, đừng sanh sản ra con cái trong sạch khỏe mạnh.

Làm vậy chính là một cách răn đe mấy cậu thanh-niên nam-tử, bớt sự chơi bởi liễu lĩnh, nếu muốn lấy vợ dễ con, muốn lập gia-đình đoàn-tụ, thì trước hết phải lo giữ mình cho khỏe mạnh; hay là nếu có rủi ro vương lây, thì cũng phải lo điều-trị hẳn hoi, chớ không dám hồ người giàu diêm rồi đem cái mầm bệnh nguy-hiểm mà trao cho người khác như là bây giờ.

Vì dụ ngày nay, nhà có con gái, trước khi cho về nhà chồng, biểu cậu tán-lang rằng: « Cậu đưa cái giấy chứng nhận sức khỏe cho tôi coi đã », như vậy thì chắc nhiều người phải la ó lên, nói làm cái gì kỳ-cục vậy nà, và cho là trái với phong-tục. Thiệt là trái với phong-tục, nhưng nó hợp thời, nó quan-hệ tới sức khỏe và hạnh-phước của cuộc vợ chồng; phong-tục Âu Mỹ xưa kia họ có cách đó ở đâu, mà nay họ làm, là vì đó là một việc vệ-sanh rất có quan-hệ cho giống nòi, không làm không được.

Ta cùng nên làm! Chúng tôi tưởng đâu không có luật thi hành bắt buộc thì nhà có gái gả chồng tự thi hành lây cũng được chớ sao?

P. N. T. V.



Y-KIỆN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Câu chuyện mấy câu tiếng tây

Kỳ nhóm Hội-đồng Quản-hat năm nay, ông Hồ duy-Kiến xui quá: khinh tiếng mẹ-đẻ đã bị dư-luận rầy rồi, lại nói tiếng Lang-sa cũng bị dư-luận rầy nữa.

Nói tiếng Lang-sa sao lại bị rầy?

Ai cũng tưởng ông khinh tiếng Việt-nam, cho nó là Patois, lại chủ-trương dạy y-kiến cho lớp ấu-học cũng học ngay chữ tây; lại thêm một từng nữa, là ông là Nghị-viên Quản-hat, đại-biểu cho dân, thì chắc là ông học chữ tây, nói tiếng tây giỏi lắm mới phải.

Nhưng mà không!

Hình như ở giữa viện Quản-hat, cái « túi » Pháp-văn của ông mở ra có hai câu sau này, các bạn đồng-nghiệp hằng ngày đều đem ra làm chuyện cười chơi.

1.— Je vous prie de « prener » votre place :

2.— Pousser l'instruction « jusqu'à la gauche ».

Mấy câu ấy nếu thiệt ở ông Hồ nói ra, ai lấy làm lạ, chớ chúng tôi không lạ gì. Vì một người, ngay tiếng mẹ-đẻ của mình mà mình còn khi, thì thứ tiếng không phải là tiếng mẹ-đẻ, sao khỏi coi làm thường mà không học hỏi cho kỹ, chẳng làm lỗi cho được.

Huống chỉ mấy câu tiếng Lang-sa mà ông Hồ nói đó, tuy sai cả mẹo luật tiếng Lang-sa mặc lòng, song người nào muốn gở dỗi cho ông, thì có thể nói rằng nó bày tỏ ra cái tinh-thần tự-lập của dân-tộc Việt-nam ta ở trong đó nhiều lắm.

Độc-giả khoan cười, để chúng tôi bưng lịch-sử ra làm chứng cho mà nghe.

Ai cũng biết dân ta biết chữ Hán mấy ngàn năm nay, từ lúc ta còn thuộc về nước Tàu cai-trị, rồi bọn quan Tàu cai-trị là những Nhâm-Diên, Sĩ-Nhiếp, đem chữ Hán qua mà dạy cho ta học. Chữ là chữ của Tàu, lại người Tàu dạy mình trước hết, thì tất-nhiên lúc bấy giờ họ phải dạy ta đọc theo dạng của họ:

« Thin » là trời;

« Ti » là đất;

« Dân » là người;

« Đất » là một;

« Di » là hai;

« Xám » là ba, v.v.v.v.

Cũng như bây giờ người Pháp dạy ta học tiếng Pháp, thì sự đọc tiếng (prononciation) và sự phát-âm (phonétique), ta phải theo đúng dạng của người Pháp đọc sao ta học vậy chớ.

Song không hiểu tại sao tổ-tiên ta học chữ Hán hồi đó cũng đầu cứng cổ quá đi, học chữ theo tiếng của người ta mà lại biến-hóa ra theo cách đọc của mình, thành ra họ dạy lúc đầu là Thin, ti, dân, đất, di, xám, mà về sau mình lại đọc là Thiên, địa, nhơn, nhứt, nhị, tam, chớ không thêm đọc theo dạng của họ. Tuy đọc trại bệ khác nhau như thế mặc dầu, nhưng cách làm văn viết chữ, thì cũng hay cũng đúng như Tàu vậy. Bởi thế, có nhiều người tây làm sách, đã khen dân-tộc ta có cái tinh-thần độc-lập, không chịu làm nô-lệ cho tiếng nói và dạng đọc của Tàu.

Lấy đó mà xét, thì không chừng ông Hồ nói mấy câu « Je vous prie de prener votre place » và « pousser l'instruction jusqu'à la gauche », là có ý muốn lập thành ra một lối chữ tây riêng, cho nên mới nói ngược đời sai mẹo đi như vậy chẳng?

Hay là còn một lẽ này nữa.

Người Nhứt cũng học chữ Tàu, nhưng về sau họ dựng lên một lối chữ riêng của họ, hoặc là mượn một góc chữ của Tàu, hoặc là mượn một vài nét trong chữ Tàu mà thôi, để lập thành ra lối chữ riêng, kêu là Hòa-văn, tức là thứ chữ nhấp nháy ngày nay, ta thường thấy ở nhãn hiệu hay là toa thuốc của Nhứt đó.

Có lẽ ông Hồ ta thấy chữ tây, nào là mẹo luật văn-pháp nhiều chuyện, nào là temps kia mode nọ lời thời, ví dụ như một tiếng prendre có thể

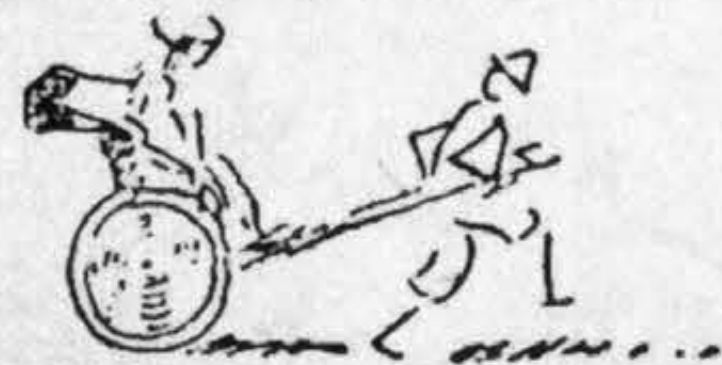
Phong-tục nước người



Bên Huệ-kỳ, tiếng là một xứ tự-do, nhưng đàn bà con gái làm việc gì cũng tại trái mắt người ta cũng không được. Tức như hai câu chuyện này.

Bên tay trái, hình trên là cô Marjorie Palecco, đi ra đường mà miệng ngậm thuốc hút, nên bị một người đàn ông là M. Hardwich (hình dưới) bắt tại. Vụ này kiện ra tòa, tuy M. Hardwich bị án 10 ngày tù và 50 quan tiền phạt về tội đánh cô, song tòa cũng rầy cô sao đàn bà ra đường lại hút thuốc.

Còn hình tay mặt là cô Sylvia Marder, bị án một ngày tù vì tội mặc đồ tắm mà khi ở dưới nước lên để hở vai ra. Hình này chụp khi cô ở trong khám.



Không phải bà Benoit Châu

P. N. số 96 ra ngày 20 Aout 1930 có đăng hình 2 cô Việt-nam dự cuộc Đấu-xảo Paris mà đề là bà Lê-quang-Trinh và bà Benoit Lê-văn-Châu, nay có thơ ở Pháp gởi về nói rằng bà đứng bên bà Lê-quang-Trinh là người bà con với bà Trinh chứ không phải bà Benoit Châu.

biến-hóa ra bao nhiêu cách, bao nhiêu thứ, chỉ bằng lựa lấy một cách cho gọn gàng, dùng vào lúc nào cũng được là xong, cho nên mới nói là « Je vous prie de prendre votre place » không chừng.

Ài chề cười ông Hồ, vậy đã xét giùm cho rõ tâm-ý của ông ta hay chưa? Ở đời thiếu gì kẻ háo kỳ chuộng lạ, muốn cho mình khác hết mọi người, đến đổi chuyện gì họ cũng dám làm, câu nào họ cũng dám nói, có phải đầu riêng mấy câu nói kia mà thôi. Chẳng nghe ông Hồ ta dám mở miệng khinh tiếng Annam là Patois đó chi!

Việc cứu dân thất-nghiep.

Từ đầu năm tới giờ, vì tình-hình kinh-tế nguy nan, đến đổi sở nọ bớt thợ, hãng kia giảm thợ, mà ở Saigon Cholon này, có lẽ tới vài ba ngàn người linh-dinh thất-nghiep, chứ không phải ít.

Tôi nghiệp, có nhiều người nghèo túng, không việc làm, thành ra không có gì nuôi miệng nuôi nhà, sự sống phải bữa no bữa đói.

Tôi nghiệp có nhiều người mòn giày mỏi cẳng, đem đơn gỏ cửa hết sở này hãng nọ, muốn kiếm một việc hai ba chục bạc lương cũng không có.

Tôi nghiệp có người mất việc cả năm bảy tháng mà không dám nói cho vợ con hay, vì sợ vợ con buồn rầu, rồi hai buổi cũng xách nón ở nhà đi thất thơi, làm hình như mần việc thiệt, tới tháng phải vay mượn chút ít về đưa cho nhà, nói đó là tiền lương.

Mới rồi ở giữa hội-dồng Quân-hạt, nhơn có ông Nguyễn Phan-Long thỉnh-cầu, nên chỉ chánh-phủ đã trích trong số dự-trữ của Nam-kỳ ra 10.000\$00 và hứa kiếm tiền khác thêm vào, để cứu giúp cho những người thất-nghiep ở quanh Saigon và Cholon này. Có một ban ủy-viên 4 ông nghị-viên Quân-hạt (M.M. De Lachevrotiere, Guérini, Nguyễn Phan-Long, Trần-văn-Khà) lập ra, để xem xét rồi thi-hành việc cứu-cấp ấy.

Chúng tôi chưa biết ban ủy-viên sẽ xem xét ra làm sao? Người thế nào là người thất-nghiep? Người thất-nghiep thế nào thì mới được cứu giúp? Số tiền thì ít mà số thất-nghiep đông, tưởng ban ủy-viên nên xét định làm sao cho rõ ràng mới được.

Sợ nếu không xét định cho rõ ràng, thì có lẽ chính người thất-nghiep đáng cứu giúp lại không được lãnh tiền cứu giúp, còn những kẻ thuở nay làm biếng, chẳng chịu làm việc gì, bây giờ thừa cơ ra xin tiền cứu giúp, như vậy chẳng thiệt thòi cho chính người thất-nghiep kia làm sao?

Chúng tôi mong rằng ban ủy-viên xem xét rồi thi-hành mau, và mong rằng ai có lòng tốt, tổ-chức ra cuộc hát hay cuộc quỳên để giúp thêm cho anh em thất-nghiep, thì bây giờ nên làm đi.

BÀN VỀ QUỐC-HOC

Của PHẠM-QUYNH



...Or cette notion de l'objectivité, cette habitude de la précision, c'est précisément ce qui manque, semble-t-il, à la connaissance orientale, d'ailleurs substantiellement si riche, spirituellement si profonde. Serait-il impossible d'appliquer la forme de la science occidentale au contenu de la connaissance orientale?..

René Gillouin (Questions politiques et religieuses).

Cái học của Đông-phương vẫn có cái hồn-chất phong-phú, cái tinh-thần thâm-trầm thât, nhưng chính là thiếu mất cái quan-niệm về khách-quan, không quen biết sự đích-xác là gì. Nay há lại không thể đem cái hình-thức của khoa-học Tây-phương mà ứng-dụng về nội-dung của học-thuật Đông-phương được dư?

(Lời của một nhà phê-bình Pháp).

Nước Nam ta có một nền quốc-học chân-chính không?

Câu hỏi đó gần đây đã làm đầu đề cho một cuộc tranh-luận rất thú-vị. Ông Lê-Dư trong báo Đông-tây ở Hà-nội thì quyết rằng có, ông Phan-Khôi trong báo Phụ-nữ ở Saigon thì quyết rằng không.

Quốc-học không phải

là một vật có thể giấu-diếm đi được, hay là cần phải tìm-tòi mới ra. Nếu quả có thật thì nó sờ-sờ rõ-rệt ra đó, ai còn chối được, mà phải đến người nọ nói có, người kia nói không! Sờ-dĩ phải khởi ra câu hỏi đó, dù biết rằng nếu nước ta đã từng có một nền quốc-học, thì cái quốc-học ấy cũng là nhỏ-nhen eo-hẹp, không có gì đủ đem khoe với thiên-hạ.

Nay chúng xét lịch-sử, thấy quả như vậy. Nước Nam ta mấy mươi thế-kỷ theo học nước Tàu, chỉ mới là một người học-trò khá, chưa hề thấy dám thoát cửa thầy mà lập nên môn-hộ riêng. Không những thế, lại cũng thường không lọt được ra ngoài vòng « giáo-khoa » mà bước lên tới cõi « học-thuật » nữa. Như vậy thì làm sao cho có quốc-học được?

Anh-hùng ta có, liệt-nữ ta có, danh-sĩ cao-lăng ta cũng có; nhưng trong cõi học nước ta, cổ-kim chưa có người nào có tài sáng-khởi, phát-minh ra những tư-tưởng mới, thiết-lập ra những học-thuyết mới, dù có cái vẻ độc-lập một « nhà » đối với các « nhà » khác, như bách-gia chư-tử bên Tàu ngày xưa. Hay thành-hoặc cũng có mà mai-một đi mất, sử-sách không truyền chăng? Nhưng phạm đã gọi là một cái học-phái thì phải có cảm-hóa người ta sâu-xa, phải có ảnh-hưởng trong xã-hội, phải gây ra một cái phong-trào tư-

tưởng, không thể tịch-mịch ngay đi mà không còn tâm hơi gì nữa. Cho nên đầu này kẻ cứu trong các sách cổ, tìm kiếm ra được năm ba cái ý-kiến lạ hay cái tư-tưởng kỳ của một vài bậc tiền-bối lỗi-lạc, như vậy cũng chưa đủ chứng rằng nước ta có quốc-học đặc-biệt với cái học cổ-hữu của

bên Tàu truyền sang.

Ngay cái học mượn của người đó, ta học cũng chưa đến nơi. Nhà nho ta, ngoài mấy bộ kinh-truyện là sách giáo-khoa của phái Khổng-Manh, mấy ai đã từng thiệp-liệp đến bách-gia chư-tử. Ai đã từng nghiên-cứu đến học-thuyết họ Mặc họ Dương, đến Lão, Trang, đến Phật-học? Ngay trong Nho-giáo, cũng chỉ biết đến Tống-nho là cùng, còn Minh-nho thì mang-nhiên không hiểu chi hết. Như Vương Dương-minh phân-đối cái Nho-học hẹp-hòi của các thầy nhà Tống mà phát-minh ra một cái thuyết mới có ý-vị thâm-trầm hơn, ở nước ta hầu như không ai biết đến. Ở Nhựt-bổn thì phái Vương-học lại thanh-hành lắm, không những có ảnh-hưởng trong học-giới, mà lại tiềm-nhiêm cả phong-tục, có người cho là « ái-vô-sĩ-đạo » của nước ấy chính sở dĩ ở Vương-học nhiều. Nhựt-bổn cũng là học-trò của Tàu, cũng mô-phỏng văn-hóa của Tàu trong mấy mươi đời, nhưng họ biết lựa-lọc kén-chọn, họ không có phỏng-chép một cách nô-lệ như mình. Cho nên tuy về đường tư-tưởng học-thuật họ vẫn chịu ảnh-hưởng của Tàu nhiều, nhưng họ cũng có một nền quốc-học của họ, đâu không được rực-rỡ cho lắm, mà vẫn có đặc-sắc khác người.

Đến như ta thì khác hẳn. Ta học của Tàu mà chỉ học thuần về một phương-diện cũ-nghiep, là

cái học rất thô-thiển, không có giá-trị gì về nghĩa-lý tinh-thần cả. Mà-miệt về một đường đó, trong mấy mươi đời, thành ra cái óc dè-liệt đi mà không sản-xuất ra được tư-tưởng gì mới lạ nữa.

Dầu thế nào mặc lòng, người phụng-sự cái chủ-nghĩa quốc-gia, đoái nhìn lại cái học của nước nhà, thấy vắng-về tịch-mịch, không khỏi rầu lòng mà lấy làm than-tiếc. Gặp những lúc trong lòng bối-rối, trong trí lẫn-khoan, mở đồng sách cũ của tiên-nhân để lại, muốn tìm kiếm lấy một vài cái tư-tưởng hoặc cái học-thuyết gì thiết-thuật thâm-trầm đủ đem ra đối-phó với đời, thì chỉ thấy các cụ ngâm hoa vịnh nguyệt, lập lại mấy câu sáo cũ của người Tàu, ôn lại những bài học cũ từ xưa đến giờ, không khám-phá được điều gì mới lạ về vô-tru nhân-sanh cả, thật lấy làm thất-vọng vô-cùng.

Nói thế không phải là bợ-hạc với tiên-nhân, nhưng sự thật thế nào ta phải công-nhân như thế. Ta vẫn có nước, nước ta vẫn có tiếng là ham học, nhưng cả nước vì như một cái trường học lớn, cả năm thầy trò chỉ cùng nhau ôn lại mấy quyển giáo-khoa cũ, hết năm ấy đến năm khác, già đời vẫn không khỏi cái tư-cách làm học-trò! Ấy cái tình-trạng sự học ở nước ta từ xưa đến nay và hiện nay bây giờ cũng vẫn thế. Vì ta đứng có tưởng rằng cái tâm-lý học - trò đó, ngày nay học ta đã gột rửa được sạch đi đâu. Xưa kia học sách Tàu thì làm học-trò Tàu, ngày nay học sách Tây cũng chỉ làm học-trò Tây mà thôi. Duy có khác là cái nghiệp làm học-trò Tàu thì đã kinh-quá mấy mươi đời, mà cái kết-quả « tiêu-cực » của nó đã rành-rành ra đó; còn cái nghiệp làm học-trò Tây thì mới trên dưới năm sáu mươi năm mà thôi, còn có thể mong rằng sau này có lẽ thành được cái kết-quả « tích-cực » chăng. Song cứ xem gương như bây giờ, thì cũng không lấy gì làm vui lòng cho lắm: xét những tay xuất-sắc trong làng tây-học, phần nhiều cũng còn chưa thoát được cái tâm-lý học-trò đó; bọn đàn anh khi xưa thì dậm lại mấy câu sáo cũ của Tàu, bọn đàn em bây giờ cũng lại dậm lại mấy câu sáo mới của Tây đó mà thôi, chưa mấy ai là rõ-rệt có cái tư-cách, — đừng nói đến tư-cách nữa, hẳn có cái hi-vọng mà thôi, — muốn độc-lập trong cõi học-vấn tư-tưởng cả.

Như vậy thì ra giống ta chung-kiếp chỉ làm nô-lệ về đường tinh-thần hay sao? Hay là tại thần-trí của ta nó bạc-nhược quá, không đủ cho ta có cái óc tự-lập? Hay là bởi những duyên-cớ gì khác nữa?

Cái đó cần phải xét cho tường.

Từ xưa đến nay, nước ta quả không có quốc-học thật. — Bởi tại làm sao?

Từ nay về sau, ta có thể gây được một nền quốc-học không? — Phải làm thế nào?

Tuy nói quốc-học ai cũng hiểu rồi, song cũng nên định nghĩa qua cho khỏi lẫn. Quốc-học là gồm những phong-trào về tư-tưởng học-thuyết trong một nước, có đặc-sắc khác với nước khác, và có kết-tinh thành ra những sự-nghiệp trước-tác, lưu-truyền trong nước ấy và ảnh-hưởng đến các học-giả trong nước ấy.

Cứ nghĩa tuyệt-đối thì không nước nào hẳn có quốc-học đặc-biệt, nghĩa là tự mình gây dựng ra, không phải nhờ mượn của người, trừ ra mấy nước tổ văn-minh trong thế-giới như Tàu, Ấn-độ, Ai-cập, Hi-lạp không kể.

Nhưng cứ nghĩa tương-đối thì mỗi dân-tộc hấp-thu được cái văn-minh học-thuyết của ngoài, tất có biến-hóa theo tinh-thần riêng của mình, mà thành hẳn của riêng mình. Bởi thế nên nước Pháp, nước Anh, nước Đức, v... v..., tuy về đời trước thời nguồn-gốc vẫn là do ở Hi-lạp, La-mã mà ra, mà về sau thời thường chịu ảnh-hưởng lẫn của nhau nhiều, nhưng nước nào cũng có cái văn-minh học-thuyết riêng của nước ấy, không giống với các nước kia; học-thuyết riêng đó, tức là quốc-học của mỗi nước. Như nước Nhật ở Á-đông ta cũng vậy, thật là « con tinh-thần » (*fils spirituel*) của nước Tàu, đồng-văn đồng-hóa với Tàu, nhưng vẫn có một cái lối học riêng của họ, tuy cũng xuất ở Tàu mà ra, mà có cái đặc-sắc khác với Tàu, có thể gọi là quốc-học của Nhật-bổn được.

Đến như ta thì mượn cái học của người mà không hóa được theo tinh-thần của mình, không gây được thành một nền quốc-học cho mình, là bởi cớ sao vậy?

Nói rằng vì giống mình kém hèn hẳn, thì có lẽ phụ cái óc thông-minh của các cụ đời trước, và cũng không đúng với sự thật chăng. Nhưng nói rằng vì tinh-thể khiến nên mà sau tạo-thành một cái tâm-lý riêng không lợi cho sự học-vấn tư-tưởng tự-do, thì có lẽ đúng hơn.

Tinh-thể ấy thuộc về địa-lý, thuộc về lịch-sử, lại cũng thuộc về chánh-trị nữa.

Thuộc về địa-lý là nước ta tiếp-cận ngay với nước Tàu, đối với Tàu, dầu sau khi ta độc-lập rồi, vẫn coi như một nước phụ-dung, một nước phiên-thuộc. Ta chỉ là một bộ-phận trong cái thế-giới Chi-na mà thôi. Thông-lục thường có câu: Nước Tàu như cái áo, nước ta như cái giải. Thật thế: nước ta, — như là xứ Bắc-kỳ là nơi phát-tích của nước ta, — chẳng qua là một tỉnh Quảng-đông lạc về phía nam mà thôi, người dân vốn cũng là một

giống trong các giống Bách-Việt như người Quảng-đông, nhờ đất liền nên sự giao-thông lại càng thân-mật lắm. Người Tàu tiện đường tràn sang nước ta, hoặc bằng cách chiến-tranh, hoặc bằng cách hòa-bình, cứ luôn luôn, hết đời ấy sang đời khác, không hồi nào là không. Cho nên nước ta, dầu có biệt-lập thành nước, nhưng về đường địa-lý vẫn là tùy thuộc nước Tàu. Khác với Nhật-bổn, là một đảo-quốc cách biển, người Tàu không trực-tiếp sang được, nên không bị xâm-lấn bao giờ. Có giữ được độc-lập về thể-vô, mới giữ được độc-lập về tinh-thần.

Thuộc về lịch-sử thì sự quan-hệ của ta với Tàu lại mật-thiết hơn nữa. Giống Giao-chi ta, từ khi mới thành bộ-lạc đã bị người Tàu thống-trị rồi. Trong mười thế-kỷ, ta sống ở trong vòng khuôn nước Tàu, không khác gì như một bộ-phận của Tàu vậy. Đến khi lập thành nước, từ thế-kỷ thứ 10, thì cái dấu-vết của người Tàu đã hình như in sâu vào trong tri-não ta rồi. Từ bấy giờ tiếng gọi là một nước, được độc-lập về đường chánh-trị, nhưng nào đã hoàn-toàn độc-lập đâu, chỉ những lo-lắng, những khó-nhọc, những chật-vật đối với cái nước láng-giềng mạnh kia nó chỉ làm-le định tràn sang mà chiếm lấy mình, mà thật nó cũng đã tràn sang đến mấy mươi lần, lần nào mình cũng cực-khổ, dùng hết nỗ-lực mới đuổi nó đi được. Thành ra cả cuộc lịch-sử của nước Nam ta là một cuộc chiến-đấu vô-hồi vô-hạn đối với người Tàu, hoặc bằng võ-lực, hoặc bằng ngoại-giao, hằng ngày chỉ nơm-nớp sợ lại bị nội-thuộc lẫn nữa. Cái công của các tiên dân ta chống giữ cho non-sông đất-nước nhà, can-đảm vô-cùng, kiên-nhẫn vô-cùng, thật là đáng cảm-phục. Nhưng cả tinh-lực trong nước đều chuyên-chú về một việc cạnh-tranh để sanh-tồn đó, cạnh-tranh với một kẻ cường-lân hằng ngày nó đàn-áp, để cổ sanh-tồn cho ra về một nước độc-lập, thì còn có thời-giờ đâu, còn có dư sức đâu mà nghĩ đến việc khác nữa. Cái quan-niệm quốc-gia bị nguy-hiểm luôn nên thường lo sợ luôn, chiếm mất cả tâm-tư trí-lự, không còn để thừa chỗ cho những quan-niệm khác về văn-hóa, về mỹ-thuật gì nữa. Nói riêng về học-thuyết thì đã sẵn cái học của Tàu đó, tiêm-nhiễm vào sâu từ thuở mới thành dân thành nước, không thể tưởng-tượng rằng ngoài sách-vở của thánh-hiền còn có nghĩa-lý gì khác nữa; sau đời Lý đời Trần là bởi Phật-học còn thanh-hành, rồi chỉ độc-tôn có một phái Nho-học cho là đạo chính-truyền, ngoại-giả không dám có tư-tưởng gì khác, sợ bị mang tiếng là « dị-doan ». Cái lệ « con chiến » theo đạo nước người thường hay « ngoan đạo » hơn là chính người nước phát-hành ra cái đạo ấy. Thường

nghiêm người Nam mình theo đạo Gia-tô lại mộ đạo hơn người Tây nhiều. Xưa kia theo đạo Nho có lẽ cũng sùng đạo hơn người Tàu vậy. Về lại học-thuyết mà đã dính có tinh-cách tôn-giáo thì không thể sao tấn tới được nữa. Không những ở nước ta, ở ngay nước Tàu cũng vậy: từ khi cái học của Khổng Mạnh, trước bị Hán-nho, rồi sau đến Tống-nho, lập thành đạo có tin-điều, có giáo-lý, có lễ-nghi hình-thức phân-minh, thời không phải là học-thuyết nữa, mà nghiêm-nhiên thành tôn-giáo rồi. Người theo đạo đâu có dám nghị-luận về lễ đạo nữa. Nếu còn dám dị-nghị điều gì, hay là ăn ở khác với lễ đạo, thì là có tội với danh-giáo, ắt phải trục-xuất ra ngoài giáo-hội rồi!

Thuộc về chánh-trị thì cái tinh-thể cũng khổ-nạn như vậy. Nho-học lợi cho cái chánh-thể quân-chủ chuyên-chế, nên các đế-vương nước ta lại càng tôn-sùng lắm. Đời Lý đời Trần, cái phong Phật-học còn thanh-nền nhân-tài trong nước, thường thường vẫn có người xuất ở trong hàng tăng-lữ. Từ cuối Trần đầu Lê trở về sau, thì bao nhiêu nhân-tài là đức theo cái khuôn khoa-cử của Nho-giáo cả. Cái chế-độ khoa-cử thật là một cái quả rất hại mà nước Tàu đã tặng cho ta. Ở ngay bên Tàu nó đã hại mà sang đến ta cái độc của nó lại gấp mấy lần nữa. Bao nhiêu kẻ anh-tuấn trong nước đều phải dúc vào cái khuôn ấy cả, nếu không thì không thể ra thi-thố gì với đời được nữa. Nhưng đã dúc vào cái khuôn ấy rồi thì thần-trí eo-hẹp lại sao mà còn có tư-tưởng, có học-vấn tự-do được nữa. Người Nhật-bổn họ hơn mình chính là vì họ không mắc phải cái vạ khoa-cử như mình. Họ bắt-chước cái gì của Tàu thì bắt-chước, chớ đến cái lối khoa-cử thì họ không chơi. Đời Đức-xuyên (*Tokugawa*) cũng đã có một hồi thi-hành cái chế-độ hãm-hại nhân-tài, nó-lệ thần-trí đó, nhưng mà sĩ-phu trong nước họ không chịu, nên cũng không thể bền được. Ở nước ta thì đến năm sáu trăm năm sanh-trưởng trong cái chế-độ ấy, trách nào cái khí linh-anh trong nước chẳng đến tiêu-mòn đi hết cả. Ở Văn-miếu Hà-nội còn mấy dãy bia kỷ-niệm các cụ đồ tiến-sĩ về đời Hậu-Lê: trong đó chắc có nhiều bậc nhân-tài lỗi-lạc, nhưng vì mãi-miệt về đường khoa-cử, nên đều mai-một mất cả, tên còn rành-rành trên bia đá đó, mà có sự-nghiệp về đường học-vấn tư-tưởng được những gì?

(còn tiếp)

PHẠM-QUYNH



ĐỜI NGƯỜI CON GÁI CÒN GÌ ĐÁNG LO HƠN?

Tôi có một người bạn ở xa, thường viết thư về thăm tôi, trong thư có một câu thông thiết, khiến cho tôi phải ngẫm-nghĩ mãi về thân-thể của đàn-bà.

Bạn tôi nói rằng : « Nam-nhì còn vầy-vùng trong thiên hạ, biết bao là hi-vọng ở tương-lai ; đến như đàn-bà là chút mảnh đào-thơ, thì đường đời còn nhiều nỗi cay đắng. »

Câu nói đó mới nghe một lần tôi còn tưởng là văn-chương, nghe nhiều lần tôi mới biết là ngu có nhiều nghĩa-lý. Nhân cảm-tưởng mà viết bài này.

Đời người con gái, còn gì đáng lo hơn ?

Thời còn nhỏ, cấp sách đi học, đã thấy cha mẹ, anh chị, thầy dạy học, hết sức bảo-ban dặn dò nhiều nỗi ; những là « làm thân con gái phải hết lòng thận trọng... chớ thế nọ chớ thế kia ». Thì ra cái đạo làm gái còn khó gấp mấy cái nghĩa-vu làm con trai.

Thời 14, 15 tuổi trở lên là tuổi từ giã nhà trường, trở về nhà với cha mẹ, lại thấy phận mình càng khó. Coi xung quanh mình, thấy ai cũng lo chuyện chồng con, mà chồng con là nghĩa thế nào ? Đời là nghĩa làm sao ? Đàn-bà có cái thiên-chức gì ?

Càng nghĩ, càng thấy khó, mà không thấy ai giúp đỡ cho mình giải về mấy cái nghi-vấn đó. Trường học không thầy dạy, cha mẹ, anh chị, lại hình như giữ cái bí-mật gì đối với mình mà ai cũng hình như trông mình mau có chồng ra khỏi nhà cha mẹ là may hơn hết ! Vậy ra mình là cái vật nguy-hiểm lắm hay sao ?

Xung quanh người con gái toàn là bóng tối cả. Ở trong cái đêm thâm-thẳm đó, đường đời càng nghĩ càng kinh ! Than ôi, thân-phận người con gái khó là dường nào !

Chính cái lúc phân vân bối rối, trí vừa đang mở, lòng vừa đang rõ, chính lúc đó là lúc nguy-hiểm nhất cho người con gái, người có tánh đa-sầu, đa cảm, thì dễ thành ra chán đời ; người có tánh dễ-dãi vui-vẻ, dễ thành ra tin người và lụy-mình. Sợ thay ! Lo thay ! cho người con gái vào cái tuổi ấy.

Xã-hội đối với mình ra thế nào ?

Thì ra thiên-hạ vẫn ưa nói đạo-đức, luân-lý, để bắt buộc con gái ở trinh-tiết, mà mấy ai là không dỗ người cho đến phải lụy. Chính những kẻ đáng lẽ phải ngồi chính-đình ở cái địa-vị phụ-huynh mà cũng tự-hạ, tự khinh đến nỗi cảm-dỗ người. Coi đó thì phận người con gái khó là dường nào ? Lòng mình vẫn trong, nhà trường dạy mình chớ nói dối ; mình vẫn thành-thật, mà đời sao lại phỉnh mình. Vậy thì đời ôi ! Xã-hội ôi ! Tội-nhân chính là mí đó. Còn nói làm chi nữa !

Người con gái nào may mà qua được thời-kỳ khó khăn của đời đã thêu-dệt ra đó, thì lòng cũng hơi thấy bối-rối, ủ-ê. « Ủa, vậy ra đời là lão, xã-hội là dối cả hay sao ? » Ghê thay câu hỏi ấy !

Chợt một lúc có người đàn-ông đến hỏi mình làm vợ. Vợ chồng là cái gì ? hôn-nhơn là thế nào ? gia-đình là thế nào ? Trong cái xã-hội hai người mà thế-nhân gọi là vợ với chồng đó, có lẽ công bình hay không. Hiệp nhau mà giao-ước cùng nhau, mà cái tờ giao-ước đó có kẻ cả quyền-lợi cho hai bên để cho không bên nào bị thiệt không ?

Bao nhiêu câu hỏi, bao nhiêu nguy-hiểm, bao nhiêu lo sợ ! Ôi ! đạo người con gái khó thiệt. Thế nhân đã cho đàn-bà là nan-hóa, sao lại đặt cho họ nhiều sự khó khăn như vậy ? Trường học không dạy, mẹ cha không chỉ vẽ, cái óc non-nớt mười mấy tuổi vì những điều đó phải khốn khổ là dường nào !

Kể làm cha mẹ ai đã đọc mấy hàng trên này mà biết suy-nghĩ về thân-phận của con, thì cũng nên bỏ cái hủ-tục này, là cái tục giữ bí-mật, không chịu giải về sự hôn-nhân về nghĩa ở đời cho con cái biết. Cuộc đời là cuộc đời, sự thật là sự thật, ta phải biết như thế. Kể thiếu-niên nam hay nữ vốn là một cái tri-thức ; đã là tri-thức, tất nó tỏ-mò muốn hiểu mọi sự ở trước mắt, chẳng thể giấu-diếm mà không tỏ bày được. Phải giải cho chúng nó rõ những cái cạm, những cái bẫy, những sự xấu-xa thật mà vẫn có ở trong xã-hội. Thật như vậy, thì kẻ thiếu-niên mất biết bao là mộng-ảo mà về sau, khỏi phải biết bao là thất-vọng !

MME NGUYỄN-ĐỨC-NHUYỄN

PHAN-VĂN-THIỆT
LUẬT-KHOA CỬ-NHƠN

QUYỀN LỢI CỦA ĐÀN BÀ PHÁP.



II.— Tư-Quyền (Droits Privés)

Tư-quyền là những quyền đề mà qui-định các sự giao-tế riêng của cá-nhân về phương-diện nhơn-thân và tài-sản.

Lịch-sử của phụ-nữ Pháp có đều nầy đặc-biệt là cái tình-cách công-dân của họ ngày thêm về-vang lên mãi. Hồi Thượng-cổ, theo luật La-mã, họ hầu như không có chút dân-quyền nào cả, qua đời Trung-cổ, nhờ chịu ảnh-hưởng của đạo Thiên-chúa, cho nên nhơn-cách của họ về mặt pháp-luật mới được rõ-rệt.

Cuộc Đại-cách-mạng và bộ Dân-luật (Code Civil) lại mở mang thêm cái công trình giải-phóng cho phụ-nữ ấy và công-bổ cùng khắp nước Pháp cái thuyết « pháp-luật bình-đẳng » (égalité juridique) của hai giống nam nữ.

Hiện thời, ta có thể nói rằng : trừ người có chồng ra không kể, thời phụ-nữ Pháp hưởng đủ cả các tư-quyền như đàn-ông. Chỉ có khi có chồng thời cái quyền « dân-sự hành-động » (capacité civile) của họ mới bớt đi mà thôi. Nhưng bớt là bởi cái nguyên-do « hôn-nhân » mà bớt, chớ không phải vì sự khác giống.

Chúng ta cũng nên biết coi từ khi Đại-cách-mạng về sau, về thực-tế, cái quyền « dân-sự bình-đẳng » (égalité civile) của phụ-nữ Pháp vì cách nào mà thành-tựu được.

Cuộc Đại-cách-mạng xóa bỏ các điều bất-bình-đẳng mà người đàn bà Pháp phải chịu trong vòng áp-chế hồi Cựu-chế-độ (ancien régime) về phương-diện tiếp-hưởng gia-tài của tổ-phụ. Các điều bất-bình-đẳng, nói đó vì cái « quyền-trưởng-nam » (droit d'ainesse) và cái « đặc-quyền nam tôn nữ ti » (privilège de masculinité) mà ra. Trong nhiều tỉnh nước Pháp lúc ấy có cái thói-tục không cho con gái dự vào sự quản-phân tài-sản của tổ-phụ di truyền. Họ

chỉ được lãnh một món tiền giống như món của hồi-môn (dot), mà món tiền này không thể khi nào quá một phần ba gia-tài, dầu có mấy người con cùng mặc.

Nhờ đạo luật ngày 15 Avril 1791 và 5 Janvier 1794 xóa bỏ cái « quyền trưởng-nam » và « cái đặc-quyền nam tôn nữ ti » đi, nên phụ-nữ từ rày mới khỏi bị bạc-đãi trong việc quản-phân gia-tài nữa.

Cách ít lâu, bộ Dân-luật ra đời, cũng bảo bọc phụ-nữ như thế. Cứ theo điều 745 thì : « con cháu thừa hưởng gia-tài của cha mẹ ông bà, không kể trai hay gái, sanh trước hay sanh sau, dòng đích hay dòng thứ ». Điều 791, 1.130 và 1.309 cấm không ai được phép làm tờ từ trước gia tài mà mình sẽ có quyền hưởng để cho kẻ khác hưởng thế cho mình. Luật buộc như vậy để tránh cái thói quen : anh cả cho em gái một món của hồi-môn rồi buộc em gái làm tờ giao phần ăn lại cho mình.

Nhưng bộ Dân-luật bỏ sót nhiều điều bỏ buộc hạn chế quyền hành-động của người đàn-bà, nhờ những đạo luật phát minh ra sau này mà bồi bổ chỗ khuyết điểm ấy, như :

a) — Luật ngày 7 Décembre 1897 cho phép đàn-bà được quyền (như đàn ông) làm chứng trong các tờ sanh tử giả thú và trong các tờ làm trước mặt quan chương-khế (notaire) cho đến tờ chúc ngón cũng được. Tuy nhiên, chồng và vợ, cả hai không được đứng chung làm chứng trong một tờ, trừ ra các tờ về hộ-tịch (état civil) thì đạo-luật 27 Octobre 1919 cho phép.

b) — Về sự thủ-hộ (tutelle), theo bộ Dân-luật, thì người đàn-bà nào khác hơn là mẹ hay là bà của đứa trẻ vị-thành-niên (mineur) không được làm thủ-hộ hay là đứng trong hội Gia-quyền (conseil de famille). Chỉ có người vợ được làm thủ-hộ cho

chồng khi chồng bị án-tiết mà mất quyền dân đi mà thôi.

Sự hạn chế này, một đạo luật 2 Juillet 1907 đã bỏ đi nhiều. Đạo luật ấy cho phép người đàn-bà có chồng được làm thủ-hộ cho đứa con « tự-nhiên » của mình. (Con tự-nhiên là con của người đàn-bà không có phép cưới hỏi). Một đạo luật khác ngày 20 Mars 1927 hủy cái sự hạn-chế vô lối ấy : từ nay về sau, đàn-bà được phép làm thủ-hộ cho kẻ vị-thành niên hoặc người yếu trí, được phép có chừa trong hội gia-quyền vãn vãn.

Muốn nhận những chức phận nói trên đây thì người đàn-bà chỉ phải tuân theo ba điều sau này :

1-) Nếu có chồng thì phải có chồng cho phép.
2-) Vợ chồng không được đứng chung trong một hội gia-quyền :

3-) Đàn-bà có quyền từ không nhận chức thủ-hộ luôn luôn, trừ ra khi nào đứa trẻ vị-thành-niên là « con tự nhiên » của mình thì không được.

Ấy vậy, cái sự bất-lực của người đàn-bà về sự không nhận được chức thủ-hộ kia lại trở nên một sự bất-h đẳng đối với đàn-ông, nhưng bình-đẳng mà lại thêm có cái đặc-quyền được phép cáo thối không nhận chức.

Tóm lại, trừ cái hoàn-cảnh riêng của đàn-bà có chồng hoặc có con, thì trong tư-pháp Langsa hiện thời không có sự bất-bình-đẳng nào vì sự khác giống của họ mà ra cả.

Chúng ta nên để ý rằng tuy về tư-quyền, phụ-nữ Pháp được thẳng lối như thế, nhưng trái lại họ cũng mất đi nhiều cái đặc-án mà xưa kia kẻ lập-pháp đã gia-ban cho họ vì cái tính-cách « nhược chất liễu bô » của họ... Ví dụ như :

a) — Theo điều 2066 và 2070 bộ Dân-luật, đàn-bà không được ở tù nọ. Cái đặc-án ấy đã mất do đạo luật 21 Juillet 1867 vì luật ấy hủy bỏ sự giam thâu chung cho cả nam nữ, chỉ cho phép giam thâu về các án đại-hình, tiểu-hình và tap-tung, nhưng về sự thi hành khoản ấy thì đàn-bà và đàn-ông cũng đồng như nhau.

b) — Luật cho người đàn-bà đúng 21 tuổi là được phép tự-do kết-hôn (còn đàn-ông phải 25 tuổi) cũng đã hủy bỏ. Từ rày đàn-bà cũng như đàn-ông phải đúng 25 tuổi mới được tự-chuyển cưới vợ lấy chồng (dưới tuổi ấy thì phải cần cha mẹ hoặc ông bà, hoặc hội gia-quyền cho phép mới được).

Rốt lại, phụ-nữ Pháp chỉ còn có một đặc-quyền này : là đúng 15 tuổi thì được phép lấy chồng, còn đàn-ông thì phải 18 tuổi mới được. Cái đặc-quyền ấy cũng chỉ do nơi cái thể chất của đàn-bà sớm đầy đủ hơn đàn-ông về đường sanh-dục.

Số báo tới sẽ ra bài chót nói về Chánh-trị quyền, bài này có nhiều vấn-đề quan-trọng hơn.



CHUYỆN BÀ EM-DU

Bà Em-Du là người ở làng Dương-liệu, tổng Nam-kim, huyện Nam-dân, thuộc về tỉnh Nghệ-an. Lúc lấy chồng, bà lấy làm vợ-bé, góa chồng năm 25 tuổi, đến nay bà ta 39 tuổi, góa 14 năm tròn. Khi người chồng mất thì người vợ lớn cũng đã chết rồi. Ông nhạc của bà bị mù (dui) và hai bà nhạc còn đương sống, (ông này 2 vợ, chồng bà Em-Du là con vợ bé) cả hai người đều ngoài 70 tuổi.

Bấy giờ người vợ lớn của chồng bà Em-Du có một đứa con trai 8 tuổi, còn bà thì được một gái 1 tuổi, một trai 1 tuổi. Nhà này lại là nhà tộc-trưởng, theo tục ta thì tộc-trưởng phải lo việc giỗ tết, đầu nghèo nàn cách nào cũng không bỏ được. Gia-tài khi ấy chỉ có ba gian nhà tranh, một sào vườn thôi. Khi tổng túng chồng xong rồi thì bà ta tính ra còn dư được 20\$ của bà con phùng điệu. Trong 14 năm trời, bà chỉ nhờ số bạc 20\$ ấy, ngày đi chợ buôn bán, đêm về dệt vải, chăm lo việc phụng thờ tổ tiên, hầu hạ cha mẹ chồng, và nuôi ba đứa con đi học, thế mà bà còn mua được một mẫu ruộng.

Đến bây giờ người cha chồng đương sống (85 tuổi), mù đã 15 năm, 2 bà mẹ chồng thì chết rồi, lúc chết lễ tổng táng cũng tử-tế lắm. Đứa con trai con vợ lớn bà nuôi ăn học đã đậu bằng Sơ-học (Primaire) rồi, và lấy vợ đã sanh được một con trai. Lúc cưới vợ cho người con này bà cũng tốn hết vài trăm đồng bạc. Còn đứa con gái thì lấy chồng cách hai năm nay, và đứa con trai sau còn đương học ở trường Nam-kim.

Biết thế nào, tôi kể ra thế ấy, sự bình-phẩm xin hưởng các quý độc-giã.

Người giới-thiệu :

NGUYỄN-TRUNG-UY

làng Dương-liệu, tổng Nam-kim,

huyện Nam-dân, tỉnh Nghệ-an.

Ông Phan-văn-Trường, Luật-khoa Tấn-sĩ, nay đã dời nhà về số 89 đường Bôresse, Saigon. Đường Bôresse là con đường đi từ đại-lộ Gaillén thẳng ra mé sông thì tới chợ Cầu-ông-Lãnh đó.

VẤN-ĐỀ VỢ CHỒNG

Trên báo này nhiều lần ông Phan-Khôi đã hết sức công-kích những cái thuyết của Tống-nho, là một bọn đã đem học-thuyết và luân-lý của Khổng-tử mà làm sai lạc đi, rồi bày đặt ra mối nợ giềng kia, để áp-chế người ta. Dân bị vua áp-chế, con bị cha áp-chế, vợ bị chồng áp-chế, trải bao nhiêu đời, những người theo Khổng-học biến-tướng ở Tống-nho, đều bị chìm đắm ở trong vòng nô-lệ dọa dẫm, thân hèn kiếp khổ. Xưa nay trên con đường văn-hóa, ta vẫn theo chơn lối gót người Tàu, cho nên họ bị họa về Tống-nho thế nào, thì ta cũng bị họa như thế.

Về việc vợ chồng, Tống-nho đã bày đặt ra cái thuyết « phu vi thế cương », để làm một nền luân-lý ở đời, cho nên người đàn-bà đối với chồng, phải chịu hèn hạ và bị áp-chế vô cùng. Những cái tệ ấy ra thế nào, thấy các báo đã bày tỏ nhiều lần, và ai để mắt đến tình hình xã-hội, cũng đã thấy nhiều rồi, tưởng không phải nhắc lại nữa, vì không phải là mục-đích của bài này. Đây tôi chỉ muốn nói rằng dân-tộc ta lần lần bước lên con đường văn-hóa mới, thì đâu ai muốn hay không muốn cũng vậy, những cái luân-lý cũ, cái nào là có hại và không hợp thời nữa, tất nhiên phải bỏ đi, không có thể nào ngăn giữ được. Cái luân-lý vợ chồng theo cách xưa là một.

Thiệt vậy, từ đây dân-tộc xã-hội ta phải theo phong-trào mới, tư-tưởng mới mà đi lên, thì việc vợ chồng nay mai, từ ý-nghĩa cho

tới trách-nhiệm, sanh-hoạt, sẽ không giống như bây giờ về trước nữa. Công-cuộc gây dựng lên gia-đình và xã-hội mới mẻ, là do ở sự vợ chồng kết-hiệp với nhau bằng cách bình-đẳng, trách-nhiệm và lợi-quyền ngang nhau, chứ không phải là chồng ăn liếp vợ, vợ làm tôi tớ chồng mà được đầu. Vì việc vợ chồng, mới nghe thì tưởng là một việc tầm-thường, nhưng xét kỹ mới biết nó là một cái gốc, có quan-hệ tới sự thanh-suy của quốc-gia xã-hội, nếu không chăm nom bón tưới cái gốc ấy, thì nhánh là bóng trái, tức là các việc tổ-chức tiến-hóa của xã-hội quốc-gia, có tươi tốt làm sao được.

Vì suy nghĩ như thế, cho nên tôi muốn bàn về vấn-đề vợ chồng.

CÁI Ý-NGHĨA CỦA VIỆC VỢ CHỒNG RA LÀM SAO ?

XÉT VỀ MẶT CÁ-NHON
Cái ý-nghĩa của việc vợ chồng lấy phương-diện cá-nhơn mà nói, thì chẳng có gì khác hơn là sự ràng buộc tự-nhiên của hai bên trai gái, vì muốn tìm sự lợi-ích cùng là hạnh-phước trong đời, cho nên mới phối-hiệp với nhau làm chồng làm vợ, để cùng lo làm ăn, nương dựa lấy nhau mà sống, và sanh đẻ con cái ra để nối dòng cho mình.

Đó là cái nghĩa vợ chồng của mỗi người vậy.

XÉT VỀ MẶT XÃ-HỘI
Còn xét về mặt xã-hội, thì cái ý-nghĩa vợ chồng, chính là một cách ngăn đón mọi sự hoạt-động buông lung rối loạn ở giữa đàn-ông và đàn-bà. Làm vậy là để

giữ gìn sự trật tự cho xã-hội, cũng là gây dựng lên cái đời sau cho đông-dục và tốt đẹp. Nói cho rõ hơn, thì vợ chồng có cái nghĩa vụ sanh-sản đối với xã-hội vậy.

Chắc có người cãi lại rằng : Nói giống người ta mà được sanh sôi nảy nở ra nhiều, cần gì phải có sự vợ chồng kết-hôn với nhau theo chế-độ nợ luân-lý kia làm gì đâu ; cứ giao-cấu bầy ba với nhau, cũng có thể sanh sản ra, làm cho chủng-tộc được phồn thịnh vậy chứ.

Lời nói ấy nghe như có lý, nhưng mà có hại cho nhơn-loại vô cùng. Là vì đến lúc trong xã-hội, mà trai gái tap-hôn tap-giao với nhau, không cần có cái chế-độ và cái luân-lý gì ràng buộc nữa, thì bấy giờ trật-tự trong xã-hội rối loạn lung tung, biết sao mà kể cho hết dạng. Thôi, hãy để sự trật tự rối loạn ra ngoài không nói, chỉ nói một cái hại này thôi : Người ta tap-hôn tap-giao với nhau quá, tất nhiên là có hại cho sự vệ-sanh, có hại cho sự sanh-sản, chứ không thể nào chắc chắn rằng có thể gây dựng ra dòng giống tốt đẹp cho được.

Bởi vậy có một nhà sanh-lý-học đã nói câu này thật là phải : « Muốn cầu cho nhơn-loại xã-hội được tiến-bộ, nếu không có cái văn-hóa tốt lành nổi theo thì không được ; mà muốn cho có cái văn-hóa tốt lành nổi theo, nếu không do sự trai gái tốt lành kết hiệp với nhau thành vợ chồng tốt lành thì cũng không được. »

Theo như nghĩa ấy, thì ta có thể nói tóm lại rằng muốn cho xã-hội được tiến-hóa, tất nhiên

phải lấy sự vợ chồng tốt lành làm gốc vậy.

CHỖ QUAN-HỆ CỦA VIỆC VỢ CHỒNG

Xem như hai phương-diện đã bày tỏ trên đó, thì việc vợ chồng đối với cá-nhơn và đối với xã-hội đều có ý-nghĩa rất là quan-hệ, ta không có thể nào coi làm chuyện thường được. Nếu như cái đạo vợ chồng mà không đúng đắn hẳn hoi, thì không những là hạnh-phước của mỗi người mà thôi, cho tới sự thanh-suy của quốc-gia xã-hội, đều có thể phát-sanh ra nhiều cái ảnh-hưởng lớn lao lắm.

Thứ nhất là ở tình-thế nước mình, xưa nay vẫn lấy cái chế-độ gia-tộc để làm gốc cho nước. Đã theo cái chế-độ gia-tộc, thì việc vợ chồng ở trong nhà càng có trách-nhiệm nặng lắm, mà mỗi cặp vợ chồng chính là một cái gia-tộc nhỏ, sự thanh-suy của nó có dính líu tới xã-hội một cách sâu xa; bởi thế, cái vấn-đề vợ chồng ta càng nên khảo-cứu nghị-luận, chớ không nên xem thường xem khinh vậy.

NGHĨA-VỤ CHUNG CỦA VỢ-CHỒNG

ĐẠO NHÀ THANH-VƯƠNG

Nghĩa-vụ chung của vợ chồng, điều thứ nhất là phải làm cho đạo nhà được thanh-vượng. Cứ lấy theo chủ-nghĩa cá-nhơn mà nói thì câu ấy thật là tầm thường hủ-lậu, không có giá-trị gì cả. Nhưng ta phải biết rằng, nền móng đạo-đức của quốc-dân, ngoài xã-hội ra không còn đất đứng. Đại khái như đạo-đức của quốc-dân, mà suy đồi lụn bại, thì trên sự sanh-hoạt quốc-dân tất không có vẻ tôn-nghiêm, mà rồi không khỏi bị đời chán ghét. Và bọn người không thích cái

chủ-nghĩa gia-tộc, họ cho rằng gia-tộc có thể làm trở ngại đến sự mở mang cái nhơn-cách của người, nhưng thiệt ra hai cái tư-tưởng trong gia-tộc chủ-nghĩa và trong cá-nhơn chủ-nghĩa chưa chắc không dung hiệp với nhau được. Chúng ta chỉ phải tìm những cái điểm nó điều-hòa với nhau, để nó giúp lẫn nhau, thôi ta có thể hi-vọng được cái nhơn cách cá-nhơn của ta mở mang chớ gì. Vì thế cho nên những cặp vợ chồng ngày chỉ tối, tháng rồi năm, chỉ biết chôn đầu ở trong cái hạnh-phước, luyện-ái của mình, không còn kể gì đến gia-đạo thanh hay suy, thời những cặp vợ chồng đó đặc tội với gia-đình lắm.

NHỚ TỒ TIỀN

Nghĩa-vụ chung của vợ chồng điều thứ hai là phải có lòng thành trên sự củng-kiến ông bà. Ở các cái gia-đình mới, cái nghĩa-vụ ấy không còn gì là khinh trọng cả, nhưng ở các cái gia-đình cũ, thì chỗ đó chính là cái gánh nặng của người con trưởng-nam vậy. Vì rằng tấm lòng không quên ông cha của bấy con cái là một tấm tiêu-ảnh của tấm lòng người dân không quên nước vậy, vì thế cho nên cái bổn-phận của vợ chồng phải có lòng thành với ngày kỷ-niệm tổ-tiên.

HIẾU ĐẠO

Nghĩa-vụ chung của vợ chồng điều thứ ba, đối với cha mẹ còn sống, thì vợ chồng kia phải hết lòng hiếu thuận, vì rằng hiếu thuận là cái gốc của người đời, nó có ảnh-hưởng đến vận mạng quốc-tộc gia-tộc. Như ở gia-đình mà không có con hiếu đầu hiền, thời tất ở trong nước không có dân trung tới nghĩa. Hướng chỉ vợ chồng là cái trung-tâm-diểm

của đạo-nghĩa một nhà, phát hiện ra, thời lại càng nên buộc mình trong vòng hiếu đạo nhiều lắm. Những người đàn bà chỉ biết có chồng, những người đàn ông chỉ biết có vợ, ngoài cuộc vợ chồng ra không còn biết gì đến cha mẹ, những cặp vợ chồng ấy có tội lỗi với gia-đình lớn lắm, ta phải lấy đó làm gương mà răn mình.

CÁCH GIÁO-DỤC TRẺ CON

Nghĩa-vụ chung của vợ chồng điều thứ tư là sự giáo-dục con cái, cái nghĩa-vụ đó nó có ý-nghĩa làm cho gia-tộc mình được thanh, quốc-tộc mình được cao. Nếu chúng ta đem nghĩa chữ giáo-dục mà cắt nghĩa ra, thời chữ giáo có nghĩa là « dạy », đem cái giáo-dục tốt ở gia-đình mà dạy con cái cho ra người tốt; chữ dưỡng có nghĩa là « nuôi », lấy cách nuôi nấng phải phép mà nuôi nấng con cái để cho nó thành ra người mạnh khỏe. Cứ lấy tình-hình phổ-thông ở xã-hội ta mà nói, thời trong hai cái nghĩa-vụ đó, với nghĩa-vụ thứ nhất, người ở xã-hội ta như có ý xem thường xem khinh, còn về cái nghĩa-vụ thứ nhì vì cái ái-tình tự-nhiên trong chỗ cha mẹ con cái, người làm cha mẹ chỉ biết hết sức chịu con, đến như sự nuôi con thế nào là phải, họ không hề nghiên-cứu đến. Phải biết rằng tánh thương con không hạn ở loài người, trâu, heo, dê, chó, có con nào là không biết thương con của nó đâu. Ngoài sự nuôi con ra, nó không biết đến sự dạy dỗ là gì, thành ra nó khác hẳn với loài người. Vì thế cho nên những cặp vợ chồng nào có con cái phải biết cách nuôi con dạy con, có vậy con mới nên người (tử-lễ được).

(Còn tiếp)

CÂU CHUYỆN BẠC TIỀN

Nói qua chuyện bạc tiền, ai cũng biết rằng nó là sanh-mạng của loài người. Nước không tiền thì yếu, người không bạc thì hèn. Tiền bạc làm cho kẻ quấy thành phải, đưa đại hóa khôn. Nói tắt một đầu, tiền bạc làm cho con người có đủ mọi đường sung sướng. Ở đời, nếu không vì tiền bạc thì đâu có sự phấn-đấu với nhau. Phải là thầy tu ở chùa sao? Mà ai dám chắc thầy tu không vì lợi?

Tiền bạc là của báu; mọi người đều lo tảo lo tần, làm chấy da phỏng trán cho được tiền. Từ đầu xanh tới tóc bạc, thuở còn trẻ nên hạ đến khi già lụm-cụm, đều lấy tiền làm hi-vọng.

Người có tiền bạc nhiều thì được kẻ yêu người trọng, kẻ kính người vi, nhứt hô bá ứng. Tiền lại sửa đổi được tánh người, mặt mày hẳn hoan, nói năng rang rang, cử động tự ý, đi đứng khoan-thai.

Tiền làm cho người hèn hóa sang; nào công-cảng chỉ với ai, mà cũng được hàm kia tước nọ như ai. Người đại-khở đốt-nắt, lỗ-màng cộc-cần, mà có tiền nhiều, thì người người đều trọng hơn ông quan thanh-liêm kia không bạc. Nói cộc-cần vô lý, người ta cho là trùng là nhảm; tho bĩ què mùa, mà thấy thấy đều khen rằng hay rằng phải. Thế là:

Vai mang túi bạc kẻ kè,

Nói bậy nói bạ chúng nghe rầm rầm.

Có tiền muốn chi lại không được, chức nọ ngôi kia sẵn đó, hầu xinh thiếp đẹp thiếu gì. Người ta vì « bảy mươi có của, cũng vừa mười lăm » mà. Chồng già vợ trẻ là tiền trên đời, chớ có sao. Ai cho qua ông trọc phú, ai dám nói hơn chủ nhà giàu.

Kìa, trong tay sẵn năm bốn chữ « thế lực kim tiền » thì sức nó mạnh hơn mấy trăm mã lực.

Tiền giúp ích cho đời bao nhiêu, thì người đời cũng vì nó mà hại bấy nhiêu. Nó tốt bao nhiêu, chừng nó xấu cũng bấy nhiêu.

Vì tiền mà cha con xa cách, chồng vợ chia lìa, anh em thù oán, bạn bạn giận hờn. Phiền cha trách mẹ vì của cải gia tài. Vợ kính chồng tại bạc, chồng sợ vợ bởi tiền. Đến khi túi văng hơi đồng, gia-đình khuôn-bách thì thiếp chàng xa nhau. Anh em một nhà sanh ra thừa kiện. Ấy tại làm sao? Bậu bạn vì tiền mà mất lòng thành thật, gạt-gàn tranh giành. Rốt cuộc vì tiền mà sanh thù sanh oán « giao-lai, nhơn nghĩa tuyệt » mà. Tiền là huyết mạch, ai mà đại hơn ai.

Tiền làm cho người tối mắt, coi sanh-mạng như

không. Người vì tiền mà phạm tội sát nhơn, thấy bạc thì quên hết mọi đường độc ác. Mà cũng vì tiền bị mất bụng tai được thiên-hạ, chuyện chi xảy đến, có tiền nhiều thì muốn việc đều xong. Cao lẽ dễ thừa, nên mới có câu « đa kim-ngán, phú luật-lệ ».

Người không tiền, dầu khôn khéo đến đâu, tính việc gì cũng như hình giã ngộ. Ai dám chắc có tiền thì khôn hết, còn nghèo mặt lại đại sao? — Hềm gì thời đời đen bạc, thấy giàu thì đua bỏ phùng-nghinh, còn nghèo lại bị chế đề khinh bỉ. Người không tiền thành ra hèn nhát, còm-róm, mỗi mỗi đều phải bị nhà giàu hiếp bức luôn luôn, song ai dám nói; người ta giàu, còn mình nghèo mà... « Khôn, không tiền thành đại, — đại, có của hóa khôn » quên sao?

Xem thế thì nghèo giàu khác hẳn, ví như một vực một trời. Có tiền được làm ông làm cha, không bạc chịu làm tôi làm tớ. Vì lẽ ấy ai lại không muốn có tiền có của, ai thấy bạc không ham. Giận một đầu là người đã giàu có lớn, dư ăn dư để rồi mà còn tham lam của cải quá đời. Chẳng nói những phường biển lận, lấy của che thân, hàng người ấy đến thế mà thôi; nói ngay phần nhiều, đã ra mặt phú ông rồi mà còn tham công cướp việc của sắp tới đời. Minh là người dư dả, phải đoái thương kẻ thiếu trước hụt sau chớ. Không cho nó thì thôi, có đến lại còn bòn công từ chút cho mình té lợi. Thật là ích kỷ, không sợ tiếng « cha thâu con phát ». — Lại cũng có nhiều nhà chủ điền gồm ghiech, là khi mùa gặt gần đến thì đem bạc ép tá-diễn lấy mà xài. Đừng vội tưởng mấy ông là có nhơn đâu. Chẳng qua vì lợi, cho ra bây giờ 50\$, vài ba tháng sau phải đóng trả 100 giá lúa ngay. Anh tá điền dầu không muốn lấy bạc trước cũng không được, chủ ép, thì từ đầu dám cả. Chính ông chủ điền cũng biết vậy là bức hiếp quá, song lợi nhiều mà, cứ việc làm, trối kệ miệng đời nói sao thì nói. Chết nghèo, nghèo chịu, miễn cho giàu được nhiều của thì thôi. Ngán thay tài tham con người không đáy. Phải mà, mấy ông ở vậy mới dùng với câu « Vì phú bất nhơn. »

THAN ÔI ! Người đời vì của mà nguy.

Chim kia mắc bẫy cũng vì mồi ngon.

Lười dơ thì bắt dặng chim,

Đồng tiền trự bạc nhận chim người ta.

LÀN-YẾN

MÀY TAY ĂN CẤP BÁO, XIN MỜ CON MẮT CHO LỚN RA MÀ ĐỌC BÀI NÀY

Kể hết thấy các nhà báo từ Nam chí Bắc và mấy muốn đọc-giã trong nước không còn ai là người không oán không giận những quân ăn cấp báo. Và phần báo-báo thì đã nhiều lần rầy mắng cái thói dễ tiện ấy và đã kêu nài cùng người có trách nhiệm về sự thờ ơ, cho nên năm rồi đã có kẻ vì ăn cấp báo mà bị án đến 3 tháng tù. Tuy đã hết sức ngăn ngừa, mà cũng không thể nào tuyệt được, ngày nào tuần nào báo-báo cũng tiếp được luôn luôn lời than tiếng trách của chư vị độc giả xa gần gửi đến. Có vị đã biết lòng thành của báo-báo đã hết sức châu đáo; sự mất đó là tại kẻ khốn nạn kia, thì không nói gì, còn có vị hề mất báo thì cứ nói xối xả là nhà báo không gởi.

Luôn đây chúng tôi xin nói rõ cách gởi báo cho liệt quí độc giả biết. Tại nhà báo, về tay Quán-lý thì có sổ chánh để biên qui danh độc giả, ngoài sổ chánh ra còn có bande kiếu, mỗi tỉnh có một tập bande riêng, mỗi kỳ viết bande rồi phải đếm, và kiểm lại tới 2 lượt, dò đầu trứng đó, rồi mới gộp chung lại mà đếm một lần nữa dựng làm bordereau đưa bande lên sở bưu-chánh đóng con dấu và thanh tiền bưu phí. Khi sở bưu-chánh đóng dấu rồi giao lại cho báo, báo phải lựa ra từng tỉnh từng xứ, như tỉnh Trà-vinh thì phải lựa ra mấy quận nào có nhà đây thép, như Cầu-ngân, Tiểu-cần, Trà-cú, mỗi quận là mấy số và khi quán báo rồi phải gói riêng và đếm đủ số lại phải để trên bande số báo gởi về quận đó là bao nhiêu. Công phu khó nhọc và lựa chọn cẩn thận như thế đó thì không khi nào có sai sót được. Bây giờ nói quyết rằng: hề báo mất là tại bọn ăn cấp báo, cách ăn cấp có nhiều thể, nhiều mảnh, sẵn có 2 bức thư than trách về sự mất báo, chúng tôi xin dâng ra đây, một là xin sở bưu-chánh và các nhà có phận sự về thơ-tín nên chú ý giúp; hai là cho quán khốn nạn kia mở con mắt cho lớn mà đọc và biết cho sự dễ tiện của chúng nó làm đó làm trở ngại cho độc-giã và nhà báo là đường nào. P. N. T. V.



Vinh-long, 21 Septembre 1931

MONSIEUR NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN CHỦ-NHIỆM
PHỤ-NỮ TÂN-VĂN SAIGON

Thưa ông: Báo Phụ-nữ ông gởi lại cho chúng tôi thì phần nhiều bị chúng nó ăn cấp, không lẽ mỗi khi mất một hai số mà phải cho ông hay, nhưng nếu không tỏ cho ông biết thì làm sao mà trừ mối tệ đó cho được? Luôn dịp, tôi muốn tỏ cho ông biết đũa này, đang ông làm cho phân biệt, mới bắt kẻ cấp đăng:

1.- Những báo gởi bán lẻ phải làm n... cho phân biệt.

2.- Mỗi người mua 6 tháng hoặc là một năm cũng cho n... trong tờ báo.

3.- Cái số n... đó phải để tại trương đầu chớ chúng nên để ngoài bla tờ Phụ-nữ, (phòng khi nó xé bỏ bia).

Vì nó ăn cấp đó mỗi tuần nó lấy của mỗi người mua mỗi số thì nó đang coi liên tiếp mãi mãi!

Nó ăn cấp có hai thể, một thể là nó ăn cấp của người ở trong lồng.

Thể thứ hai là nó ăn cấp của người ở trong một làng.

Nếu gặp hỏi thì nó nói rằng: nó mua lẻ, hoặc nói

của tên Mít, ở làng kế cận đó cho nó mượn. Bởi không có thể nào phân biệt là tờ báo đó của ai đăng, chẳng khác nào tấm bạc giấy.

Vậy cầu xin ông lưu tâm giúp 3 điều tôi tỏ trước đó.

NGUYỄN-THANH-TRƯỚC.

Điền-chủ làng Mỹ-lương, Cái-bè

Cao-lãnh 10 18 Septembre 1931

THƯA ÔNG CHỦ-NHIỆM BÁO PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

Tại nơi đâu mà báo ông gởi cho tôi thiếu hoài đi vậy? Số báo 98 của tôi và anh tôi là Đỗ-hữu-Kiểm cũng đều không có.

Vậy thưa ông xin nghĩ sao? Và thưa ông chớ chỉ mà chúng tôi biết rằng nếu ai mua báo của ông thì mỗi số phải tốn thêm 2 su có gởi hỏi thì mới có số báo thì chắc chúng tôi không dám mua báo của ông bao giờ.

Vậy xin ông nghĩ thế nào thì ông trả lời cho chúng tôi biết.

Ít hàng kính chúc ông và tòa-báo của ông đăng trường cửu.

Mme HUYNH-THAI-MẬU
Hòa-an à Caolãnh



VĂN-ĐỀ NUÔI EM NHỎ

BÀI THỨ CHÍN

Cách thức nuôi bằng sữa bò

Nếu có thể gì nuôi em bằng sữa bò tươi, nghĩa là sữa nặn ở vú bò, thì quí hơn. Một là vật gì tươi làm sao cũng tốt hơn vật gì lâu ngày, dầu rằng làm kỹ có thể để lâu được. Hai là ở thôn quê, sữa hộp thường phải hộp hư, khui ra sữa vàng khè, nuôi em rất thiệt hại.

Nói nhắc lại, nên mua sữa mới nặn, vì mua sữa nặn từ lâu, e rằng loại vi-trùng có ngày giờ mà sanh biến ra muôn trùng. Mua về thì phải giết trùng liền đi, không thì sữa phải mau dữa, nhưt là lúc tiết nóng nực. Giết trùng (stériliser) có hai cách: tốt hơn là chưng cách thủy tới 100 nhiệt độ bằng máy Soxhlet (kể ở bài trước) không thì cứ đem về rồi nấu sôi ba đậu, theo như tôi đã tường giải. Song dùng cách này tuy là phương tiện, chớ tánh chất sữa có phần đổi một vài.

Bên Pháp mấy hiệu sữa lớn như là Maggi có bán sữa giết-trùng sẵn (lait homogénéisé et stérilisé). Một chai chừng ba cắc rưỡi bạc mình. Mình đem về chỉ hâm cho ấm là dùng ngay. Song dùng lâu ngày rờn thứ sữa này thì hay sanh bệnh Maladie de Barlow, bởi thiếu sanh-phẩm. Đưa nhỏ mét chân mét ửng và đau nhức trọng xương.

Nuôi em bằng sữa bò thì nên mua một cái bình sữa (biberon) có nhiều kiểu. Không có, thì lấy chai ở nhà thuốc tây mà tra nùm vú vô thì cũng được. Cần yếu là chai có khắc từ nút dặng cho biết tới nút nào là bao nhiêu cân lượng. Chai phải dựng được từ 100 tới 200 grammes, và phải cho đầy một chút dặng chịu nóng khỏi nứt bể.

Mấy bình sữa phải giữ cho thiệt sạch. Hễ bú rồi thì còn bao nhiêu cũng đổ. Súc, chùi và bỏ trong nước sôi mà luộc. Nhưng ít có ai mà chịu cực và có tánh lỳ cang làm nổi công chuyện đó.

Vậy nếu mỗi lần em bú rồi mà chịu khó lấy đuôi chồn (écouvillon) mà ngoáy cái đáy ve cho thiệt sạch, rồi súc vài ba lần bằng nước sôi, thì là đủ đủ tốt rồi. Nùm vú cũng vậy, bú xong, thì lộn bề trong ra ngoài, chải rửa, luộc cho sôi, rồi bỏ trong chai miệng rộng như chai đựng mứt tây. Trong chai đổ đó nước nẫu chín. Bình sữa cũng vậy mà nùm vú cũng thế, phải lấy giấy sạch mà chụp lên cho bụi bặm khỏi rớt vào.

Mỗi lần cho em bú thì sữa chớ nóng lắm mà cũng chớ nguội, phải ấm ấm như sữa trong mình mẹ. Có cho bú thì phải để cái bình dốc nghiêng nghiêng; chớ nếu để

nằm ngan, sữa không choán đầy nùm vú thì em nuốt nhiều hơi. Cũng vì lẽ đó mà chớ nên cho em nút vú cao su không.

Nói qua số sữa bò tươi cho em bú.

Mấy tháng đầu tốt hơn là dùng cho em bú sữa bò nguyên-tinh (lait pur) phải pha nước đường hoặc dùng cách thức theo ông Dufour (là dùng nguyên beurre trong sữa bò, chỉ pha để lấy bơ caséine mà thôi.)

Nhũ-anh cần từ 3 tới 4 kilos thì pha 2 phần sữa, một phần nước đường (cứ 100 gr. nước thì bỏ 10 gr. đường). Em cần 3 kilos, số sữa bú trọn ngày là 18 phần trăm số cần.

$$3 \text{ k.} \times \frac{18}{100} = 540 \text{ grammes.}$$

Em cần 4 k. thì là 16 phần trăm: 640 gr. Em cần 5 k. thì là 15 phần trăm: 750 gr. pha 3 phần sữa, 1 phần nước. Tới 6 k. (4 tháng) thì còn 13 phần trăm mà thôi. Vì tới 6 k. thì khỏi cần pha, cho uống sữa bò nguyên-tinh được. Bởi sữa bò chậm tiêu hơn, nên cho ít hơn sữa người.

Nếu cho bú sữa người thì tới 6 k. phải cho số 14 phần trăm. Còn bú sữa bò thì tới 6 cữ k.

cho số 13 phần trăm của số em cần, nghĩa là : $6 \text{ k.} \times 13 = 780 \text{ gr.}$
100

Đó rồi kể từ 6 tháng sắp lên, cứ cho sữa bò rỗng mà thôi. Song hệ 100 gr. sữa thì nên gia vô 2 grammes đường.

Nhưng các bà các cô phải nhớ rằng mấy số biên trên đây là cho có cái mực đáng để tính, chứ mấy số đó không phải là số nhất định. Không phải hệ đưa nào mà 4 tháng thì cũng cần 6 kilos. Không phải đưa nào hệ 8 tháng thì cũng cần 8 kilos, không phải đưa nào đầy tuổi cũng cần 9 kilos. Vậy cho nên không phải hệ là cần 4 kilos thì cứ lấy 16 phần trăm mà tính số sữa em phải bú trong một ngày. Chẳng qua là có nhiều bà không biết phải cho bú bao nhiêu là vừa. Cho bú nhiều thì không khỏi ọc, mửa, đau bụng, chảy. Bú không đủ thì em chậm phát cần. Cho nên cần có mấy số đó để mà đo theo đó thôi.

Vì dụ bú sữa người :
Như em cần 3 k. thì hơn số cần cho 18 phần trăm.
Như em cần 4 k. thì hơn số cần cho 16 phần trăm.
Như em cần 5k. thì hơn số cần cho 15 phần trăm.
Như em cần 6k. thì hơn số cần cho 14 phần trăm.
Như em cần 7k. thì hơn số cần cho 13 phần trăm.
Từ lúc mới sanh cho tới 4 tháng (6 kilos), bởi em dùng sữa bò pha, cho nên đo theo số sữa người được. Chớ còn từ 4 tháng sắp lên, bởi em bú sữa bò nguyên tinh, nên phải cho bú ít hơn một chút. Vì như 6k. theo sữa người thì cho 14 phần trăm, theo sữa bò thì chỉ cho 13 phần trăm mà thôi.

Đã có mấy số làm kiểu rồi, thì mình tùy em số sữa hay ọc uột mà tăng hoặc giảm số đó.

PHU NU TAN VAN

Cho hay ông thầy-thuốc chỉ biết đưa nhũ-anh trung bình phải bú bao nhiêu sữa ; chứ chỉ có người mẹ, nhờ lửa lọc, mới biết đúng số sữa con mình phải bú mà thôi.

Bài sau sẽ luận qua cách nuôi bằng sữa hộp, là câu chuyện rất quan-hệ ở xứ ta.

MÔNG-ĐIỀM
Y-khoa Tấn-sĩ

Tin tức làng văn



Gần đây, bốn-báo tiếp được các bạn làng văn gửi tặng cho những cuốn sách mới xuất-bản sau này, bốn-báo xin báo-lãnh, cảm ơn tác giả và giới thiệu những sách ấy cùng chư-vị độc-giã.

P. N. T. V.

Mãnh-Hồn-Thơ

Của ông Lê-văn-Hoè.

Địa-dư huyện Cẩm-giang

Của ông Ngô-vi-Liên, Tri-huyện à Cẩm-giang, Hải-dương.

Le Petit Ecolier

Sách học của ông Lê-văn-Lê và Phạm-Tà.

Quốc-ngạn

Của ông Đài-Nam

Lương-Thức-Ký

Fautes de Français

Của ông J. Lê-văn-Đức.

Sách này rất có ích cho người nào muốn nói tiếng Pháp cho thiệt đúng.

Tri-y Tiệp-dụng

Sách thuốc để trong nhà rất có ích của ông Đặng-thúc-Liêng.

Méthode de Langage Français et Annamite

Do nhà in Quai-nhơn xuất bản.

Giá..... 0, \$ 50

Văn-minh Nhà-phật

Của ông Đoàn-trung-Còn xuất bản.

Giá..... 1, \$ 00

Lở-một Lâm-hai

(Tiểu-thuyết)

Của ông Sơn-Vương do nhà in ông Jb Viết xuất bản.

Cái nhà Bí-mật

Của ông Phú Đức do nhà in ông Jb Viết xuất bản.

Trọn bộ 8 cuốn.

Thơ tín

Cùng ông Lợi-Dụng

Bốn-báo có tiếp được một bức thơ dài, ký tên là Lợi-Dụng, chỉ-trích việc hành-dộng và đôi chỗ thiếu sót của bốn-báo. Những lời chỉ-trích ấy, đúng phần ít mà sai phần nhiều. Tuy vậy, có người đã chú-ý tới bốn-báo một cách kỹ-lưỡng như vậy, bốn-báo cảm ơn.

Nói thì dễ, làm mới khó, ông Lợi-Dụng à ! Lấy lòng nhỏ-nhien, xét việc to lớn, làm người ngoài cuộc, chê kẻ trong vòng, ấy chẳng phải là việc lạ lùng chi đó.

Ông Lợi-Dụng còn hứa tỏ bày cho bốn-báo thấy những chỗ thiếu sót của bốn-báo nữa. Bốn-báo xin chờ đợi hoán-nghinh. Có đều xin ông nếu có viết nên ký tên thiệt ra, thì những lời phẩm-bình mới có giá-trị.

P. N. T. V.

NỮ-CÔNG

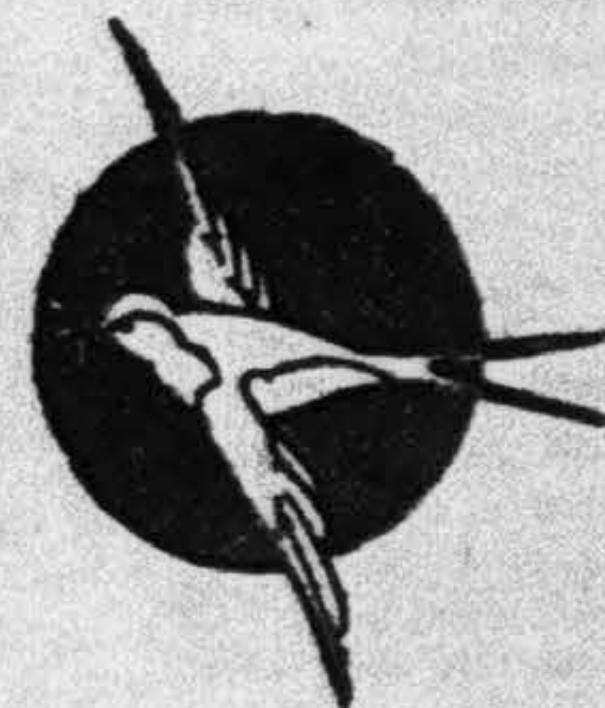
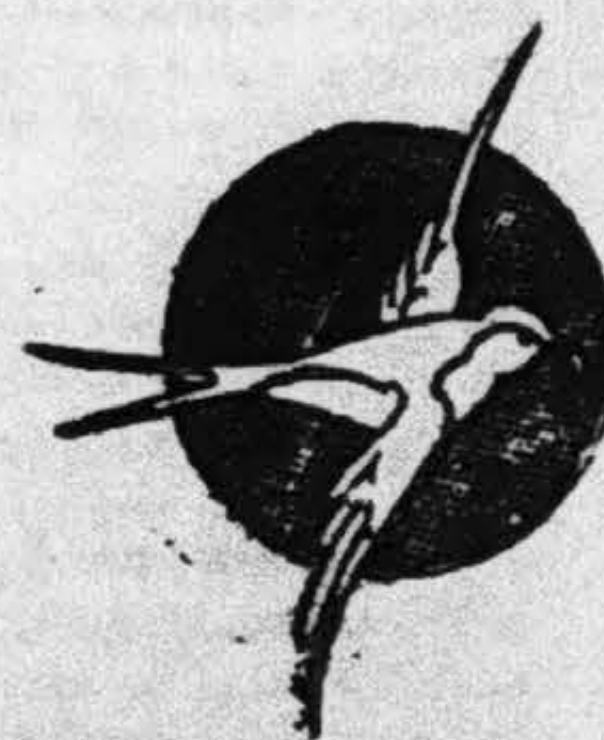
CON CHIM ÉN

Kiểu này để thêu màn cửa (store), gối dựa, nấp bàn nhỏ (napperon) v.v...

Lựa thứ vải trắng, dày và mịn ; còn lưới thì mua cho được thứ lưới tàn-ong, lỗ thật nhỏ (thứ lưới này ở các nhà hàng tơ-lụa có bán). Muốn thêu napperon thì vẽ chung-quanh : con này cách xa con kia chừng nửa tấc tây. Còn như thêu màn

đó thì thêu nổi (plumetis). Sau khi thêu rồi lấy mũi kéo lura mi vải ở trên mà hót theo đường thêu. Khi hót ở trên rồi mới lật phía dưới lên, tháo đường chỉ lược, gỡ miếng giấy dầu ra rồi mới hót bỏ những mí lưới còn thừa ra đó.

LỜI DẶN 1-) Phải nhớ thêu cho mi vải và mi



cửa và một gối dựa (coussin) thì vẽ theo hình chữ ngẫu, nghĩa là : bốn góc vẽ bốn con đầu đầu với nhau rồi vẽ thêm một con ở ngay chính giữa coi mới đáng. Sau khi vẽ kiểu này vào vải rồi thì lấy lưới cắt ra từ miếng lớn hơn vòng tròn vẽ trên đây, bởi vì còn phải chừa đường lược, nếu cắt vừa theo vòng tròn hay là meo quá thì khó thêu mà có khi lại sút sỏ ra nữa. Đặt miếng lưới ở dưới miếng vải (nhớ coi cho ngay hình vẽ). Cắt thêm một miếng giấy dầu lót ở dưới miếng lưới ; vuốt vải và lưới cho bằng phẳng, lược chung-quanh vòng tròn cho nhặt mũi kim, làm như vậy thì lưới và vải không xê-xit chỗ nào đáng.

Lược đầu đó xong-xuôi rồi mới lấy chỉ độn (colon à bourrer) mà lược theo vòng tròn và quanh mình «con chim én». Vì thêu trên vải nên phải thêu bằng chỉ vải thứ mười (colon à broder brillante) chứ đừng thêu bằng chỉ soie, không phải cách. Vòng tròn và chim én thì thêu rút mũi một (point de cordonnet). Nhớ thêu mũi kim cho nhặt, cho đều, thì đường thêu mới mười và chắc-chắn. Còn con mắt và lá cây mà chim én ngậm nơi mỏ

lưới dính liền với nhau, nếu sơ sót mũi kim thì đến sau đem ra giặt ủi nó sẽ sút hết.

2-) Khi cắt phải lura mi vải ở trên mà cắt đừng cho phạm kéo tới miếng lưới ở dưới.

3-) Gối may ở trong phải may bằng vải màu vàng-anh, hay là kiến-sen đáng khi mặc áo gối vào nó dọa màu lên lưới coi mới phân-biệt và đẹp-đẽ.

4-) Còn một cách nữa : Như muốn thêu «chim én» khác màu với vải trắng thì dùng vải màu hay là sa-ten màu lược lên vải trắng, vẽ kiểu này rồi cũng thêu theo cách chỉ trên đây.

Mlle THANH-TRUY

Phòng Trồng Răng

BÀ HAMON-CORBINEAU

Y-khoa đại-học Paris

Cách kim-thời không đau đớn 164 rue Pellerin

Làm răng vàng 164 rue Pellerin

Giá rẻ.

Tel. n° 914.



THƠ GỎI VỀ NHÀ

Một hàng mực, hai hàng lệ nhỏ,
Mượn bút nghiên kinh tổ nỗi lòng.
Mong nhờ lượng rộng bao dung,
Dung cho con trẻ đục trong tổ tượng.
Con vẫn biết song-đường ơn trọng,
Cổng đường sanh lộng lộng sánh tày.
Đầu cho có nát thân này,
Ơn cao há đáp, nghĩa dày dễ xong.
Nay con phải rứt dây cứt bước,
Đường ngàn dâu lạ nước lạ quê.
Khi đi nào biết khi về,
Tấm lòng lữ-thử ừ-ê trăm chiu.
Nhưng đau đớn bao nhiêu há nại,
Nợ nam nhi hồ-hải phương trời.
Quán gì mấy cuộc dây vơi,
Đội trời đạp đất dễ phai gan vàng.
Con đây chỉ riêng than cha mẹ,
Nơi quê nhà quanh quẩn tuổi già.
Năm mươi tóc đã sương pha,
Mà còn nhớ trẻ thiết tha trưa chiều.
Ôi! bất hiếu con đành cam chịu,
Lâm cảnh con biết liệu làm sao!
Ruột gan phải ruột gan nào,
Mà con chẳng xót chẳng đau những
điều.
Nợ nam tử như thiếu như đốt,
Việc gia-hương như cột như ràng,
Khó cho xử trọn hai dang,
Xưa nay ai đáng hoàn toàn hiếu
trung?
Lê

NHỚ CỔ NHƠN

I
Nghĩ lại dang xa ngán nỗi mình,
Cuộc đời dâu bể khó làm thính!
Xưa cũng sang xé diều tân khổ,
Nay lại chia phôi mối thâm tình!

II
Thâm-tình cổ đáp, đáp không người,
Biết được cùng ai xé ngọt bùi?
Đau đớn thiết tha lòng bút rứt,
Bồi hồi chua xót dạ nào vui!

III
Dạ nào vui được lúc sầu tây,
Cánh cò người xưa chạnh nỗi này!

Hôm sớm vào ra thân với bóng,
Đêm khuya vơ vẩn lộn cạnh chầy!

CANH TRƯỞNG TƯ-TUỞNG

Đêm năm suy nghĩ cuộc mai sau,
Toan tính sao cho vẹn được nào?
Hiếu nghĩa gắng ghi lòng chẳng đổi,
Ân tình nắm giữ dạ đừng xao.
Trăm năm trộm ước duyên đầm ấm,
Ngàn thuở thăm mong phận đẹp trao.
Này hỡi ông xanh như có thấu?
Ra tay tác hiệp giúp cho nhau?

Ký-hà N. X. Q.

NGƯỜI ĂN MÀY ĐUI

Ở trên cầu ngựa xe rần-rộ,
Một ông già tuổi độ bảy mươi.
Gầy mòn ốm yếu thân người,
Trông lâu, thôi lại thương người
đồng-bang.
Nghĩ thơ tạo cũng đa-đoan thật!
Tuổi đã già, thêm tật bệnh đui,
Ban ngày nhưng cũng tối-thui,
Nghĩ cho số phận sứt-sùi đời con!
Ngày chỉ tối chẳng sờn tâm-tánh,
Miệng kêu xin miếng bánh, cơm dư,
Khi may gặp được người từ,
Nhơn dùng lấy đó mà trừ ngày hai!
Song lấy chi tiếng tral trên thế?
Trộn một đời biết để dùng đâu!
Thuế nhà cũng chẳng thêm xau,
Thân người như thể con sâu trên đời.
Muốn gởi thơ lên trời để hỏi

Quý khách có đến Căn-thờ
xin ghé lại nhà ngủ
Trung-Chau Lu-Quan
(HÔTEL CENTRAL)
Là nhà ngủ to nhất, đẹp
nhất, kim-thời nhất ở miền
Hậu-giang.

Directeur: ĐỒ-VĂN-Y

Sanh ra chỉ trong cõi trần đây?
Nước non nào biết sao đây?
Chỉ từng cột chợ đầu cầu mà thôi!

THẾ-VĨNH

NGẤU-HÙNG

Lòng thơ trăm nỗi ngồn-ngang,
Đường kia lối nọ mơ màng thâu canh.
Thương đời chút phận mong-manh,
Biết ai chấp cánh, liền cành cho hoa?
Giọt sầu pha đặc chén quan-hà,
Tiểu-khánh giang-hồ mấy dặm hoa.
Lầu lữ phong-sương đôi má trắng,
Mặt mũi non nước quảng đường xa.
Bóng người lẩn dưới bóng hoa,
Sầu âu nét mặt, nào pha vẻ mây.
Quan-hà mượn chén tình say,
Lý-tao ai thấu khúc này cho chàng?
Muốn bắc thang lên hỏi chị Hằng,
Đầu cành, cuối ngọn thấu cho chàng?
Để ai ôm hận lòng u-uất.
Lơ-lửng trên không, chẳng dải-dang.
Mặt hoa riêng thẹn cùng trăng,
Cánh tàn, nhụy rữa, ai bằng kiếp hoa?
Lòng hoa riêng giận trời già,
Nước trôi, hoa giạt, ai mà xót
thương?

DƯƠNG-HOÀN
(Hanoi).

BÀ TRUNG-TRẮC

Liều yếu, dào tơ cũng chỉ tâm,
Gặp cơn sóng gió để yên tâm.
Thù chông như biển, hai vai nặng,
Nợ nước đường non, một dạ cam.
Xua đuổi nghịch thù, danh thiên-cổ,
Dựng cờ độc-lập, tiếng ngàn năm,
Xưng vương một cõi, trời riêng ở,
Nhỏ yếu dành thân, chỉ tui thăm.

N. H.



GIA-CHANH

PUDDING AU TAPIOCA

125 gr. bột tapioca hay là bột bán.

3 phần tư litre sữa.

3 hột gà — 4 muỗng đường.

150 gr. nho không hột đã ngâm rượu và rửa kỹ.

Một chút nước eau de fleur d'oranger (nước bông cam, mấy nhà thuốc có bán) không thì một chút rượu rum.

CÁCH LÀM :

Sữa Nestlé liệu pha với nước lã choặng 3/4 litre, đem nấu cho sôi, rồi đổ bột vào, khuấy cho mạnh, đến khi thấy không dính soon nhấc xuống, để vừa ấm ấm, đập 3 hột gà vỡ vào mà đánh và để đường, nho và nước bông cam. Khuôn phải thắng đường làm caramel nghĩa là để một ít đường vào khuôn với một chút xíu nước, đem để trên lửa than. Khi nào thấy đường ra màu vàng vàng làặng, (đừng để cháy quá không tốt). Đổ bột vào đem hấp cách thủy chừng một giờ thì chín, và để nguội sẽ trút ra.

TRẦN-THỊ-KHÁNH

Định-giên, Long-xuyên

CHẢ NGHÊU

Nghêu biển chế hai lấy ruột cho sạch được chừng một cân,

bỏ chút muối, sàng chừng hai mươi phút. Lấy chút phen tán nhỏ hòa nước rửa nghêu rồi rửa lại nước lạnh, vắt cho thiệt ráo đem cân coi còn bao nhiêu. Như được nửa cân nghêu thì :

3 lượng mỡ gày xắt hột lựu.

1 lượng năm mèo rửa sạch xắt nhỏ.

2 mùi tỏi, 2 mùi hành, 1 chút tiêu.

1/2 lượng đường phen tán nhỏ.

1 lượng nước mắm ngon.

1 cái trứng vịt.

Vỏ nghêu rửa sạch lau khô.

CÁCH LÀM

Quét thịt nghêu 20 phút, rồi đổ nửa lượng mỡ sống và trông trắng trứng vịt vỡ, quét thêm 10 phút nữa, đoạn bỏ gia vị vào. Mỡ xắt hột lựu, năm mèo bỏ vào vỏ nghêu, lấy tay sữa cho tròn đợi nước thiệt sôi sẽ bỏ vỏ xưng hấp. Hấp được 5 phút dỡ ra, lấy

khăn chấm trên mặt chảo cho khô rồi lấy trông đồ trứng vịt thoa trên mặt chảo để vỏ hấp lại chừng 1 phút là được.

Mime CUNG-QUANG-MẠO

RAU CÀU GÀN

1 lượng rau-cầu (liếm khách-tru có bán)

18 lượng đường.

1 tô nước lạnh.

5 trứng trắng hột gà đánh cho tan.

1 chút phen the.

1 chút dầu chuối cho thơm.

CÁCH LÀM :

Rau-cầu ngâm, rửa sạch, lượng 1 tô nước nấu cho tan, để đường và dầu chuối vào. Lược kỹ đổ ra khuôn để trông trắng bột gà vào khuấy cho đều sẽ thành gàu. Ngươi cắt phơi nắng.

BÁNH

2 ổ bánh mì 3 su.

10 trứng đồ hột gà.

1/2 hộp sữa.

1 hộp nhỏ trái nho.

2 su mứt bí xắt nhỏ.

3 su đường.

1 chút vanilline.

CÁCH LÀM :

Bánh mì ngâm lấy ruột vắt ráo. Trông đồ hột gà đánh với đường cho nổi, để ruột bánh mì vào, đổ sữa, mứt bí, trái nho, vanilline. Thoa khuôn hấp cách thủy. Nhờ chừng đổ vào khuôn thêm 1 chút nước cho bánh mềm.

TRẦN-THỊ-KHÁNH

Định-giên, Long-xuyên.

Trà Vinh-Thái

là trà của người Annam mới chế ra, giống hệt trà Tàu. Tánh-chất tốt hơn trà Tàu, hương vị ngon hơn trà Tàu, mà giá lại rẻ hơn.

Quý ngài muốn mua sĩ hay muốn làm đại-lý các tỉnh, xin viết thư thương lượng.

PHUC-LOI

29, Rue Sabourain — Saigon

SỰ KINH-NHIỆM CỦA MỘT NGƯỜI SỐNG LÂU

Ở gần thành Bá-lâm nước Đức có một ông già sống lâu đến 100 tuổi. Ông tên là Cồ-đế-ô-tư, làm nghề nông, nhưng thường khi cũng năng đi lại ở Bá-lâm để buôn bán.

Hôm 11 tháng 8 mới đây, có một nhà viết báo ở Bá-lâm đến thăm ông ta, rồi về viết ra một bài kỹ-thuật về cuộc phỏng vấn ấy như vậy :

Gia-đình của ông lão. Ông lão này đến 32 tuổi mới cưới vợ, vì cảnh nhà nghèo. Sau khi có vợ rồi, thì trong chỗ vợ chồng rất là êm ái, không mấy khi người hàng xóm nghe nhà ông ta có sự cãi cọ nhau. Sau ít năm làm ăn hơi khá, cửa cải có dư chút ít, thì chẳng may qua năm ông được 57 tuổi, người vợ ông lại thành ra người ngàn năm. Ông đau xót lắm, nhưng từ đây về sau, ông tự-phụng rất là cần kiệm, không mấy khi đi chơi phiếm với anh em.

Cái chỗ ưa muốn của ông. Cái sở thích của ông là một cặp tinh-tinh, nuôi ở trong vườn ; cứ mỗi ngày là ông ra xem chơi một hai giờ. Còn khi nào rảnh thì

ông trồng hoa, nhổ cỏ, hay là nhâm nhâm lại ngồi suy nghĩ một mình. Mấy năm gần đây, ông không ăn một miếng thịt heo nào hết. Ông chỉ thích thịt dê mà thôi. Cứ theo lời ông nói thì thịt dê rất có bổ-ích cho sự sống lâu của con người. Bất kỳ là mùa lạnh hay mùa nóng, ông chỉ tắm bằng nước lạnh mà thôi.

Thế-phách của ông lão. Ông tuy đã 100 tuổi nhưng vóc vạt còn mạnh lắm, mới trông qua, người ta đều lầm ông chừng năm sáu chục tuổi mà thôi.

Ông đi làm không cần chống gậy, cặp chun ông còn mạnh lắm, da mặt ông tuy có nhăn, nhưng bao giờ cũng tươi đỏ. Cứ theo lời ông nói thì khi 80 tuổi, ông vẫn còn có tánh-dục, nhưng 10 năm nay, thì cái dục-lạnh ấy đã suy yếu và mất đi rồi.

Tánh nóng của ông. Lúc nhỏ, ông là một người có tánh nóng lắm, bất kỳ là gặp sự gì trái ý, người nào thì gan, là có sự đánh lộn ngay. Nhưng sau khi có vợ, được vợ khuyên lơn thì ông

bỏ được tánh nóng nảy đó mà trở nên một người nhân-nại lạ thường.

Có lần trâu của hàng xóm phá hàng rào chung qua vườn, đập phá hết cây trái trong vườn, người chủ có trâu thấy vậy rất là không yên lòng, qua xin bồi thường cho ông. Ông nói : « Không. Anh tài gì biểu trâu anh đừng bước qua vườn tôi được. »

Cứ theo như lời người kỷ-lục của ông ta nói thì ra trong năm năm trời, ở nhà ông ta, người ấy không hề thấy ông ta tỏ ý giận dữ một người nào, hay là quở rầy ai to tiếng.

Ông không có con cái gì cả, thương yêu con nít láng giềng lắm, thường khi chúng nó lại ông hay cho bánh trái ăn chơi, và kể chuyện xưa tích cũ cho chúng nó nghe nữa.

Ông ta thường nói với mọi người rằng nếu không bị thiên-tai gì làm hại thì ông ta sống ít lắm cũng đến 150 tuổi. Coi đó thì đã biết cái sức mạnh của ông tốt là dường nào.

HUYNH-LAN

HỮU ÍCH CHO CÁC CÔ, CÁC BÀ

Bởi thầy các Cô, các Bà từng coi Tây-Du mà ngỡ rằng thiệt, nên M. Đoàn-trung-Còn, 15 đường Filippini, Saigon mới vừa xuất-bán cuốn « Văn-Minh Nhà Phật, thầy Huyền-Trang đi thỉnh kinh » là để đánh-đổ sách dị-doan-kia và giúp ích về đường Văn-chương và Sử học.

Chuyện thật, soạn theo lý-luận, nhưng cũng có chỗ bí-mật như tiểu-thuyết, tình-từ như văn-thi, lại có chỗ cũng oanh-liệt, hùng hồn.

Các Cô, các Bà hãy mua mà xem, đến tại chỗ thì 1\$00 mandat và có thì 1\$06, contre remboursement thì 1\$30.



HAI ANH THỢ ĐÓNG GIÀY

Mới dọn ra chưa đầy một tháng, mà cửa hàng của anh thợ đóng giày Ngụy-văn-X..... phát-đạt lạ thường. Tiệm anh thu-đóng hết cả mỗi hàng của các tiệm khác, như sông lớn hút các ngôi con.

Giày dép của anh bán rẻ không sao nói được. Thuế má lằng, công thợ lằng, da lên giá, nhưng anh X..... thì như không : giày dép vẫn còn y giá cũ. Anh chịu mỗi cho khắp Lục-tỉnh : tiền bạc vô như nước. Mặc sức anh cho vay, đặt nợ, sắm xe ô-tô, mua vòng vàng cho vợ con....

Anh X..... làm sao mà được như thế ? Nào ai hiểu đâu nào.

Với những người thợ-mạch hỏi anh về duyên cớ bán giày rẻ, anh trả lời một cách bí-mật rằng :

— Ấy là chỗ mầu nhiệm của tôi ! Rồi anh nói qua chuyện khác.

Vậy mà, sáng bữa kia, anh X... thấy đối-diện với tiệm của anh một tiệm đóng giày khác mới mở cửa rang-rang.

Cái bóng của sự lo vừa thoáng ngang tri anh, thì anh lại cười xóa và nói lấy mình một cách thương hai rằng :

— Đờ khờ-khạo làm sao ! Thế chúng bày muốn mại mà.

Lối mười giờ trưa, thì có một vốc vải trắng treo dọc theo mái nhà của anh X... trên đó có mấy chữ thiệt lớn : « Hạ giá 20% »

Anh lấy làm sững-sờ. Cách vài

giờ sau, anh thấy tiệm bên kia cũng có một tấm vải trắng giăng ngang, trên có chữ : « Hạ giá 25% »

— À được ! À tốt ! Rồi đây sẽ có chuyện cười đa !

Chà ! Coi như mời anh X... quyết ăn thua đậm.

Rồi đó, người ta thấy hai tấm vải hai bên thay đổi liên-liên. Thiên-hạ đi lại nườm-nượp. Anh X... sụt giá xuống bao nhiêu, bên kia càng sụt nhiều hơn nữa.

Thét rồi, anh bậm môi hạ giá đến 50%, nhưng bên nghịch cũng còn kiếm thế hạ nhiều hơn nữa cho được.

Mãi ra, anh X... lắc đầu, thở dài và khoanh tay chịu phép.

Sượng-sần, giận-dù, nhưng anh X... đành liêu đi sang tiệm bên nghịch mà hỏi chủ tiệm rằng :

— Này ban đồng-nghiep, trong việc này đây có một chỗ huyền-bí, tôi không thể hiểu được. Vậy chớ ông làm cách nào mà bán giày rẻ thui như thế ?

— Còn ông ?

— Phần tôi, thì tôi tưởng với « chỗ mầu-nhiệm của tôi » không còn ai dám ra mặt kinh-địch cùng tôi cả.

— Chỗ mầu-nhiệm của ông là như thế nào ?

Anh X... bực ngợ... Ồ ! đã là đồng-nghiep cùng nhau mà... nên anh nói :

— Ấy là tôi đóng giày với da của tôi ăn trộm.

Nghe rồi, anh chủ tiệm trề môi, ra dáng khinh bỉ và đáp :

— Vậy thì ai dám bảo rằng ông bán rẻ hơn tôi được.

— Bởi sao ?
— Bởi vì tôi ăn trộm giày của người ta đồng sản.
LƯƠNG-BÁNG-ĐI
Tágninh

CHUYỆN CHỒNG VỢ Ở AU MỸ NGÀY NAY

Con trai và con gái ở Âu, Mỹ ngày nay, muốn kiếm vợ lấy chồng cho xứng đôi vừa lứa, cho ý hiệp tâm đầu, thật là một việc rất khó ! Con trai thì chê con gái văn-minh quá và vô tình quá, nên sanh lòng chán ghét ; còn con gái thì lại trách con trai không biết tung yêu giống « yếu mềm », không có mấy người là có cái học-thức hoàn-toàn, hoặc ngang nhau, để cùng nhau kết bạn trăm năm mà lướt xông trên con đường đời trắc trở.

Tội nghiệp, những cô những cậu than thân trách số như vậy, lại là những cô những cậu ở ba nước lớn, văn-minh và giàu có như Âu Mỹ, mới là dễ thương cho.

Mới rồi, cô kia ở nước Đức, có gởi một bài đến nhà báo, ao ước làm sao cho có một cái chợ để cho cô và nhiều chị em cùng chịu cái cảnh « lỗ thời » như cô, kén chồng, chớ bắt cô « khép cửa phòng thu » hoài, thì cô chịu đời sao cho nổi ?

Cô gái Đức than chưa dứt tiếng, thì lại kể các cô gái Huế-kỳ, phần nhiều là những cô tốt nghiệp ở trường Cao-đẳng ra, lại rủ nhau thờ cái chủ-nghĩa độc-thân (nghĩa là không lấy chồng) vì các cô nói rằng các cô không có thể kiếm được những người chồng có cái giáo-dục ngang với các cô, như là các cô vì bị mầu sũ xói kinh mất hết thì-giờ, ngày nay các cô đã thành ra người quá lứa lỡ thời, không thể tranh giành « mối hàng » với các cô đào tơ sen ngó cho lại.

Thấy hai tin trên đây, chắc ai cũng thương thân xót phân giùm

cho các cô con gái Đức và Mỹ, mà không khỏi trách các câu con trai ở hai nước ấy là lêu-lổng, là vô-tinh, sao nỡ lòng để cho chị em hieu-quanh cô-phòng, sao nỡ để cho chị em phải tam ăn vào cái chữ-nghĩa độc-thân, là một cái chữ-nghĩa giết người, giết chết cả tinh-thần lẫn xác thịt.

Nhưng khoan, độc - giả hãy khoan trách, vì tôi còn có cái tin sau này nó chống ngược lại với hai tin kia một cách đáng thương lắm.

Gần đây, con trai nước Anh rất cay đắng vì tình đến đôi có mấy trăm người phải hiệp nhau lại để lập ra một cái « hội không vợ » và dắt nhau đi ở riêng ra một xóm xa kinh-thành.

Trong hội có đủ hạng người : có người đã từng kinh dinh sự-nghệp, có người đã từng xông pha nơi chốn chiến-trường, có người đi làm các việc lao-dộng, nhưng anh nào cậu nấy đều thất ý, đều chịu cay đắng vì tình, khiến cho họ không còn muốn gần gũi đàn-bà và cũng không còn muốn thấy « nét na yểu điệu » làm chi nữa.

Họ trách đàn-bà không biết trọng ái-tình, không nhớ lời ước hẹn, báo hại cho họ không còn tin lòng ai được, chớ họ không phải là thứ vô tình hay là không làm được vừa lòng chị em đâu.

Lấy ba việc trên đây mà so-sánh, mà cân đo lại với nhau, tôi không phải là người đã từng cay đắng vì tình mà oán giận chị em, song tôi thấy ra, cái lỗi nó ở tại chị em hết.

Chị em ở bên Mỹ trách đàn thanh-niên không có người học-thức đúng - đắn ngang với chị em, nghĩa là không có người xứng đáng cho chị em lớn lên làm chồng, và cũng không có người có đủ tư-cách làm chồng chị em nữa. Lời trách ấy có

đúng hay không, tưởng không cần nói mà độc-giả đã biết. Một nước giàu mạnh như nước Mỹ, dân số trên 100 triệu, một nước đã đẻ ra những đấng cứu-quốc như Washington, nhà bác-học như Edison, tay anh-hùng như Lindbergh, vua công-nghệ như Henry-Ford v. v... thế mà chị em lại chê là không có người cho chị em lựa làm chồng, thì thật là dễ tức... cười, và cũng thật là vô lý quá.

Cái sự trách móc của chị em nước Mỹ đã đành là vô lý lắm rồi, thì những lời than phiền của hạng thanh-niên tự giam mình vào chốn sâu-thành ở bên nước Anh kia, có đúng hay không ?

Không phải phủ bình phũ, huyện bình huyện, vả lại cũng không phải làm thầy-kiện cho ai, song tôi cũng cứ nói một cách mạnh bạo rằng anh em ở nước Anh giận bỏ chị em là phải lắm.

Đời văn-minh, đầu cho ở nước nào, hạng thanh-niên nam nữ cũng trọng vật-chất hơn là tinh-thần, ngay ở nước yếu hèn nghèo khổ ta đây cũng vậy. Thanh-niên nam nữ đã trọng vật-chất hơn tinh-thần — mà như là bên phía người nhẹ dạ non lòng kia — thì sao cho khỏi lấy sự sung sướng xác thịt làm vui, mà coi ái-tình làm nhẹ ?

Ái-tình là thứ cao-thượng, tự nơi học-thức, tự sự lịch-duyet, tự nơi cõi lòng người ung-đức ra, có tiền không thể mua được, có sức không thể ép được, có thể không thể cướp được, thì nó là vật quý hóa biết là chừng nào ?

Đời cạnh-tranh, cướp nhau từ nơi đứng chỗ ngồi ở dưới bóng mặt trời, nhưng trong lòng người ta bao giờ cũng có nuôi một cái hi-vọng và một cái ái-tình. Cái hi-vọng để làm cho thân mình được sung sướng, nhà mình được

bình yên, nước mình được giàu mạnh... còn ái-tình thì lại để làm cho thơ-thời tinh-thần mình, an ủi lòng mềm mỏng mình, chia sẻ sự buồn thảm trong đời mình, ái-tình nó cần và nó quý cho con người biết là bao nhiêu ?

Thế mà anh em ở bên nước Anh đem cái ái-tình ấy mà phó thác cho chị em, mà trao đổi với chị em, chị em đã không biết giữ gìn, không biết tô-diêm cho nó thêm xinh thêm đẹp, mà lại đành đoạn vứt bỏ nó đi, giết chết nó đi, thì còn ai chịu được ?

Tội nghiệp, cái đám anh em ở trong sâu-thành bên nước Anh kia, ngày nay chắc đã rêm hết mình mây, chắc đã mất hết ái-tình, mà con người đã mất hết ái-tình, thì ruột gan phải hóa ra nguội lạnh, trí óc phải hóa ra ngông-nghênh, đối với đời không còn biết gì là vui thú, đối với người không còn gì là cảm tình, anh em chẳng oán giận chị em, chẳng lo báo thù kẻ gạt mình mà đoạt mất và giết chết ái-tình, cùng nhau dắt đi ở riêng một nơi để mắt không còn được thấy đàn bà, tại không còn được nghe động oanh... ấy cũng là quân-tử lắm. Chị em nên nghĩ lại mà ăn năn, nên thương hại cho họ, chớ không nên phân bua với đời rằng đàn ông là vô tình, không thể lựa người làm chồng được.

Than ôi ! Đời là biển khổ mà tình là món thuốc để cứu bớt sầu khổ cho người ta. Nhưng nay nếu chị em lại đang tay pha chất độc vào thứ thần-dược linh-dơn ấy, để làm cho nó hóa ra thứ thuốc giết người, thì đời sẽ còn gì là thú là vui, còn gì mà chẳng hóa ra nguội lạnh buồn tanh, mà bạn đàn ông chúng tôi tại gì lại chẳng hờ hạo với nhau để lập ra một hội « Độc thân Vạn-quốc » ! !

V. H.

TIN TỨC TRONG NƯỚC

● Bắt được một tay Cộng-sân trong Chợ-lớn.

Hồi 12 giờ trưa ngày 22 Septembre, lính tuần-cảnh Chợ-lớn có bắt được một tay Cộng-sân là Hà-huy-Giáp ở đường hẻm Kipling số nhà 14 trong Chợ-lớn.

Số là tháng trước M. Nhu là chủ nhà ấy thấy Giáp là người đồng-hương tới nói rằng đi dạy học ở miệt lục-tĩnh mới về, xin cho ở đầu ít bữa rồi sẽ đi, nên Nhu mới chịu chừa.

Chẳng dè khi lính tới bắt Giáp, nói Giáp chính là tên Nguyễn-văn-Tê, trước kia có bị bắt tới bót, song anh ta trốn khỏi, nay mới bắt được. Vì vậy lính liền bắt Nhu và cả 6 người trong nhà, về tội chứa một tay cộng-sân rất lợi hại.

Cũng may cho Nhu và cả nhà Nhu, là khi lính dắt về đến trước mặt ông cò Chợ-lớn, ông xét những người ấy có lòng từ tế, chỉ vì không biết mà chứa làm tay cộng-sân đó thôi, nên ông tha cho về, chỉ giam lại có một mình Giáp tức là Nguyễn-văn-Tê thôi.

Xét ra Giáp là yếu-nhơn cộng-sân.

● Một người Tây làm việc hãng xe lửa bị ăn cướp Tàu giết chết.

Bữa 25 Septembre, chuyến xe lửa ở Hanói lên Văn-nam mới bị lật ở Yléang, cách Văn-nam-phủ lối 5 ngàn thước.

Sau khi tra xét ra mới rõ bọn ăn cướp Tàu cổ làm cho xe lửa trật đường rầy để giết chết M. Mesrouse, là người coi-phát tiền của hãng xe lửa, vì chúng biết M. Mesrouse đi trên chuyến xe ấy.

Theo tin của chánh-phủ thì chúng mới dám chết chớ chưa kịp lấy tiền thì chúng đã bỏ chạy rồi. Chánh-phủ Văn-nam đang điều-tra vụ này.

● Tàu LA MARTINIÈRE sẽ còn trở qua đây nữa.

La Martinière là chiếc tàu địa-ngục, hôm trước qua Saigon chở tù đem đi Guyane, chắc độc-giã không lạ gì nó.

Nay có tin tàu ấy lại sắp trở lại đây nữa.

Số là sau khi đưa đồng-bào ta qua đến Guyane rồi, nó liền trở về Pháp, chở 380 tù Pháp rồi qua Alger rước thêm 300 tù bên ấy mà đi Guyane.

Khi nó qua tới Guyane, giao 380 hành-khách của nó cho quan trên rồi, nó sẽ chạy luôn về Đông-dương mình để chở mấy trăm tù trọng-tội.

hiện đang nằm chờ nó ở ngoài Côn-nôn, đang đem qua Guyane nữa.

Chưa biết chắc số tù sắp bị đẩy đi Guyane lần thứ hai này là bao nhiêu, song một lần chở đi là một lần tổn hao khó nhọc, chắc không có lẽ ít.

● Chánh-phủ Namkỳ cấm các trường-học Huê-kieu dùng sách Tam-dân Chủ-nghĩa dạy học-trò.

Chánh-phủ Namkỳ mới ký một đạo nghị-định cấm các trường học của người Tàu ở trong xứ này dùng sách giáo-khoa « Tam-dân Chủ-nghĩa » mà dạy học-trò như trước. Trường nào vi-linh sẽ bị đóng cửa và chủ trường sẽ bị giải ra tòa-án.

Bộ sách này có 8 cuốn, nguyên của ông Tôn-Văn soạn ra, các hiệu sách Tàu ở Chợ-lớn đều có bán. Nay chánh-phủ xét thấy sách ấy dùng dạy học-trò có hại đến cuộc công-an bên xứ nên mới ra lệnh cấm.

● Tiệc hoan-nghinh ông Paul Reynaud.

Trong lúc ông Reynaud qua gần tới Saigon, các ông Hội-dồng quản-hạt ta có gửi giấy mời các nhà nông công thương cùng cả đồng-bào khắp Namkỳ, chung đầu nhau lại mỗi người 10\$, gởi đến cho ông Hội-dồng Nguyễn-văn-Sâm, quản-lý Đuốc-Nhà-Nam thâu nhận, để đặt một cái tiệc cho thất long trọng tại Saigon, ngày 18 Octobre này, tiếp đãi quan Thượng-thor Reynaud trong lúc ngài đến Saigon.

Tiệc này mở ra, cốt là để lấy cơ-hội đề-trình tập Dân-nguyên Việt-nam, để quan thượng Reynaud xét và thi-hành cải-cách cho ta vậy.

● Tin tức trong làng báo quốc-văn.

Buổi nhóm bữa 28 Septembre mới rồi, ban Thường-trực Hội-dồng Chánh-phủ có chuẩn-y nghị-định cho phép xuất-bản mấy tờ báo mới như dưới đây :

Namkỳ : Cho phép M. Lê-cang-Đàm xuất bản ở Sagon một tờ báo hằng ngày, tên là « Tân-giới ».

Bắc-kỳ : Cho phép M. Nguyễn-xuân-Mai xuất bản ở Hanói một tờ tuần báo, tên là « Phong-học Tuần-báo ».

Cho phép M. Nguyễn-khắc-Hiến đem tờ « An-nam Tạp-chí » trở về xuất bản ở Hanói (trước khi ông đã xin phép đem xuống Nam-dinh).

Cho phép M. Trần-minh-Khôi đổi tên tờ « Tiến-thuyết Chủ-nghĩa » lại làm « Tiến-thuyết Tân-gian ».

Trung-kỳ : Cho phép M. Viêt-Đệ xuất bản ở Huế một tờ tuần báo, tên là « Kim-lai Tạp-chí ».

● Việc cứu giúp đồng-bào Nghệ Tĩnh.

Có tin cho hay rằng ông Hội-trưởng Cercle Sportif Annamite là M. Triệu-văn-Yên đã dự bị đề tổ chức nhiều cuộc đánh trái-lăn và một lễ lớn tại sân C. S. A. ở đường Colombier, để thu tiền vào cửa gói giúp cho đồng-bào ta đang đói khát ở Nghệ-Tĩnh.

Bữa lễ ấy, M. Triệu-văn-Yên sẽ đem cái « Coupe Jules Robin » để làm giải thưởng cho anh em trong làng múa vợt Nam-kỳ tranh nhau nữa.

Cứu tai tuất nạn là cái bổn phận chung của anh em cùng nòi giống với nhau, ai có thể gì giúp được là nên giúp lẫn. Chúng tôi rất ngợi khen cái ý kiến tốt của ông Hội-trưởng C. S. A. nhưng còn ông Hội-trưởng T. C. T. A. là ông Trần-văn-Khà thì sao?

● Một đêm đánh hai nhà.

Nội tháng Septembre rồi, làng Mỹ-dông-trung, quận Cai-lậy (Mytho) có đến 4 đám ăn cướp, nhưng có đám đêm 20 Septembre là dữ tợn hơn hết.

12 giờ khuya đêm đó, một đảng ăn cướp 40 đứa, chia làm 2 tốp, có súng thiết, kéo đến đánh nhà Thôn-trưởng Ngô-tấn-Cận và Hương-hào Nguyễn-đăng-Hình một lượt.

Tại nhà Thôn Cận, chúng bữa tử cần, và tử đứng, lấy đồ đạc giá đáng 200\$ nhưng may cho tài gia trốn khỏi nên vô hại.

Còn nhà Hương-hào Hình, khi chúng mới phá được cửa, vợ Hình lính chạy ra sân la làng, nhưng bị chúng bắt lột hết vòng vàng rồi mới thả. Chúng lại vào nhà, bắt Hình trói thúc kẻ, khất nhượng và đánh bẻ đầu chết tươi, rồi chúng mới bữa tử đập bàn, tóm thâu tài vật giá đáng 200\$ nữa.

Hương-hào Hình vốn là anh rể của Thôn Cận, hai nhà ở cách nhau chừng 40 thước.

● Tin thêm về vụ bán đầu bài thi ở Hanôï.

Chuyện bán đầu bài thi trong kỳ thi tốt-nghiệp thành-chung ở ngoài Hanôï, hôm trước bốn-báo có nói, chắc độc-giã hãy còn nhớ. Mới rồi quan Bồi-thẩm có đem những bị cáo ra lấy khai lại nữa.

Sau khi lấy khai ông Côm-mi Ng-tiến-Lãng là người làm giùm bài cho thí-sanh, quan Bồi-thẩm liền hỏi Ng-văn-Luân, Ng-hữu-Minh là ký-lục nha Học-chánh, và là người ăn cắp đầu bài thi mà bán đó. Hai thầy liền khai cho một người đàn bà Pháp, coi việc đánh máy các đầu bài thi, đưa giấy carbone cho hai thầy và biểu đánh giùm cái đầu bài thi ấy nên 2 thầy mới biết được.

Quan Bồi-thẩm liền đòi người đàn bà Pháp đến hỏi, nhưng cô cứ nói không biết chỉ tới việc ấy cả.

Vụ này, nay quan Bồi-thẩm đã xét hỏi xong rồi, nay mai sẽ đem ra tòa xử.

● Hội Dục-anh tính lập thêm nhà nuôi con nít nữa.

Bữa 24 Septembre, hội Dục-anh ở Tân-dinh có nhóm để bàn tính việc lập thêm nhà nuôi con nít nữa.

Trước hết bà phó Hội-trưởng tỏ cho các hội-viên biết và cảm ơn các nhà từ-thiện gởi cho áo quần và đồ ăn, như là bà Renaud, Boyer, de Tastes, Bourguin, Lagrange, Chazee, Warrand, Marty.

Hãng rượu Bình-tây có gởi cho 100 kilô gạo và hứa còn gởi cho thêm nữa. Bà Guérin có cho 2 cái nôi.

Sau khi bàn tính hồi lâu, hội nhất định cất thêm một cái nhà nuôi con nít và đến tháng Novembre hội sẽ tổ-chức nhiều cuộc vui để kiếm tiền mà cất nhà ấy.

Số báo ra ngày 24 Septembre, có đăng bài « Việc đáng nói nên không ngần ngại » nói chuyện một vài tên vô liêm-sĩ hay dụ dỗ đàn bà con gái ở Cai-tàu-hạ; như vậy có người giấu tên, viết thư lên hỏi có phải bài ấy là do M. Nguyễn-xuân-Quan, coi sở Bưu-chánh ở Cai-tàu-hạ viết không?

Vì sự thư viết giấu tên và vì sự bí-mật nhà nghề, không cho bốn-báo cho ai biết tên người viết bài, song bốn-báo có thể tuyên bố rằng tác-giả bài ấy là một người đàn bà, chứ không phải M. Nguyễn-xuân-Quan đâu.

Con Nhà Giàu

(Tiếp theo)

Cô hai Hàu nghe tới câu này, cô mới chắc Thượng-Tứ muốn chọc ghẹo cô. Ban đầu cô muốn làm lơ để tỏ dáng khinh thị cậu bột này chơi, mà rồi cô nghĩ người ta chọc mình, nếu mình không đối đáp, thì mình chưa phải là người lịch-sự, bởi vậy cô cười mà nói rằng :

— Tôi nghe hôm trước thầy nói thầy cười vợ rồi. Hề có vợ thì phải biết thương vợ phải lo làm mà nuôi vợ, chứ sao thầy gặp tôi thầy cứ dùng tiếng « tỉnh » hoài vậy?

— Xin lỗi cô. Nếu theo ý cô, thì người có vợ không được phép nói tiếng « tỉnh » hay sao?

— Không có luật nào cấm người có vợ không được nói tiếng « tỉnh ». Nhưng mà theo phong-hóa, người có vợ mà đi đâu hay là gặp ai, cứ nói « tỉnh », thì tôi sợ e thiên-hạ chê người ấy không đúng-dẫn.

— Xin cô đừng có tưởng tôi gặp ai tôi cũng nói « tỉnh » hết thầy. Tôi trọng tiếng « tỉnh », tôi coi chữ « tỉnh » cao-thượng lắm. Từ nhỏ cho tới bây giờ, tôi mới đem chữ « tỉnh » ra mà nói với cô hồi này đó là lần đầu hết.

— Cảm ơn thầy. Thầy trọng chữ « tỉnh », nhỏ lớn thầy chưa dùng chữ ấy mà nói với ai hết. Bữa nay gặp tôi, thầy nói với tôi, tức thì thầy trọng tôi lung lắm. Tôi được thầy trọng, thiệt tôi lấy làm vinh hạnh không biết chừng nào. Mà tôi được vinh hạnh, tôi lấy làm tội-nghiệp cho cô ở nhà. Cái vinh hạnh này là của cô ở nhà, mà thầy không cho cô hưởng, thầy đem bỏ rơi rớt dọc đường dọc sá, há không đáng thương xót cho phận cô ở nhà hay sao? Thầy về, xin thầy cho phép tôi nhân với cô rằng tôi nhường cái vinh-hạnh ấy cho cô, và tôi xin cô răn mà giữ-gìn, chứ đừng có để hờ-hững người ta giết rồi trong gia-đình phải xáo-xào.

Thượng-Tứ muốn đối-đáp, nhưng vì lời của cô hai Hàu nói nghe thanh nhã quá, cậu nghĩ chưa ra ý mà trả lời, thì kể thầy thông Hàng về. Thầy bước vô chào cô hai Hàu, rồi nắm tay Thượng-Tứ mà hỏi chơi rằng : « Hai người có hẹn với nhau hay sao mà tới nhà tôi một lượt như vậy? » Thượng-Tứ cười, chứ không biết lấy lời chi mà đáp. Cô hai Hàu bèn nói rằng : « Thưa thầy thông, em xin lỗi thầy cho em nói ít tiếng : thầy dùng cái chữ « hẹn » không được trúng. Chớ chỉ thầy hỏi : « Câu nghe cô hai xuống nhà tôi, nên cậu ngồi chực ở đây đợi chọc ghẹo cô chơi phải hôn? » Hồi như vậy mới trúng chánh chớ. »

Vợ chồng thầy thông Hàng cười ngất. Thượng-Tứ cũng cười và nói rằng : « Cô hai nói đúng lắm. Cô nói như vậy thì tôi phục ngay, tôi không dám cãi. »

Mấy người áp nói pha lửng với nhau một hồi rồi cô hai Hàu mới cô thông Hàng đi chợ mua đồ thêu. Thầy thông Hàng đi theo và đốc vợ với cô hai Hàu mượn xe hơi của cậu Thượng-Tứ mà đi cho mau. Cậu Thượng-Tứ sẵn lòng, nên đứng dậy mời hai cô đi. Cô hai Hàu du-dự, cô nói cô còn neo xe-kéo. Vợ chồng thầy thông Hàng ép riết, biểu trả tiền xe kéo cho nó đi, cực chẳng đã cô hai Hàu phải nghe lời, nên móc bóp lấy bạc các mà trả tiền xe kéo rồi theo cô thông mà lên xe hơi. Hai cô ngồi sau, thầy thông ngồi dựa bên Thượng-Tứ ở phía trước.

Thượng-Tứ cầm tay bánh thừng thẳng chạy xuống đường mé sông Cầu-quay, tới nhà hàng, cô thông mới biểu ngừng xe lại. Hai cô vô nhà hàng mua đồ. Thầy thông ngồi ngoài xe mới bồi thăm Thượng-Tứ coi ở nhà có chọc ghẹo cô hai Hàu hay không. Thượng-Tứ đem các lời mình chọc cô và những lời cô đối đáp mà thuật lại cho thầy thông nghe. Thầy thông liền vỗ vai Thượng-Tứ và khẽ miệng nói nhỏ rằng : « Chịu rồi a. Toa chọc mà cô không rầy, cô nói như vậy đó, nghĩa là cô chịu rồi. Móa biết ý con gái lắm. Ban đầu mại hơi vậy mà. Móa tưởng cô còn dục-dục đó là tại toa có vợ. »

HAY HÚT THUỐC JOB

Dời chó

COUTURIER

Cựu chủ nhiệm Y-viện
chữa bệnh con mắt ở Huế

Kể từ ngày 28-9-31.

Ngài dời phòng khám bệnh con mắt
lại số 148 bis đường Mac-Mahon

Cô nói hơi đó, toa không hiểu hay sao ?

Thượng-Tứ châu mày đáp rằng :

— Tôi bỏ vợ tôi rồi.

— Ủa ! Bỏ hồi nào ?

— Hôm nay. Tôi chờ chờ về bên này hết. Tôi không qua bên nữa.

— Cha chả ! Toa làm cái đó bậy lắm. Vợ kiếm thêm không có, vợ đâu mà bỏ.

— Tôi không cần. Đồ kỳ cục quá, tôi chịu không được.

— Hồi này toa có nói chuyện đó với cô hai Hân hay không ?

— Không.

— Vậy để bữa nào mả biểu vợ mả nói với cô coi cô nói làm sao. Mả chắc cô nghe chuyện ấy cô hết dục dặc nữa. Mà bây giờ đây, mả chắc cô cũng chịu rồi. Nếu cô không có tình gì với toa sao cô lên xe toa cô đi, phải hôn ?

Thượng-Tứ gặt đầu và cười, coi bộ đắc ý lắm.

Hai cô mua đồ rồi, một người ôm một gói trong nhà hàng đi ra. Cô hai Hân từ giã hai thầy với cô thông, tính kêu xe kéo mà về. Thầy thông mời trở lại nhà chơi một chút nữa. Cô nói trưa rồi, cô phải về. Cô thông biểu thôi lên xe hơi đợi đưa về nhà. Cô hai không chịu, cứ kêu xe kéo rồi từ giã mà đi.

Thượng-Tứ ngồi ngó theo cô cho đến xe cô đi khuất rồi, cậu mới chịu đạp máy cho xe chạy mà đưa vợ chồng thầy thông về. Đi dọc đường thầy thông hỏi Thượng-Tứ rằng :

— Toa biết tại sao mà cô hai không chịu lên xe hơi cho toa đưa về nhà hôn ?

— Không.

— Cờ sợ ông giáo thấy rồi ông nghĩ, biết hôn ? Con gái hễ có tình thì nó có ý như vậy đó. Mấy cái chữ-chỉ đó đủ chứng rằng cô hai khoái toa lắm rồi.

Thượng-Tứ nghe như vậy lại càng đắc ý hơn nữa, bởi vậy về tới nhà thầy thông Hàng, cậu vô uống nước, cậu thấy hai đứa nhỏ cậu không ghét như hồi nãy nữa, cậu lại móc bóp-phơ ra lấy một tấm giấy bạc hai chục mà cho chúng nó. Cô thông biểu hai đứa con cúi đầu xá cậu mà cảm ơn. Thượng-Tứ vỗ đầu hai đứa mà cười, rồi biểu thầy thông lên xe đợi cậu đưa trở lại sở mà làm việc.

Theo lời của thầy thông Hàng nói, thì sở nguyện của cậu Thượng-Tứ đã gần phĩ rồi, hi vọng của cậu đã gần thành rồi, cậu còn kể gì là nhà, cậu còn kể gì là vợ nữa.

Bà Kế-hiền đi thăm sui gia về, bà buồn cho nỗi con hết sức, bà trông con về dựng có nói phải quấy cho con nghe, rồi biểu trở qua Ông-Văn xin lỗi cha mẹ vợ mà ở với vợ lại. Bà trông hơn một tuần lễ, ăn không được, ngủ không yên, mà không thấy tâm dạng chi hết. Bà bức-rức trong lòng chịu không được, nên bữa nọ bà phải bỏ nhà đi lên Mylho kiếm người hỏi thăm. Bà ghé mấy nhà quen, bà hỏi lần lần mới hay Thượng-Tứ ở tại Tam-hòa Khách-lầu. Bà đi thẳng lại đó, nhằm lúc 9 giờ sớm mai. Bà hỏi thăm ông chủ khách-lầu và cậy ông biểu bồi lên lầu kêu giùm Thượng-Tứ xuống cho bà nói chuyện.

(Còn nữa)

PÉTROLE HAHN

Là thứ dầu xức đầu rất tốt đã khỏi rụng tóc lại sạch cả gàu nữa.

Nó lại làm cho tóc mềm mại, bóng láng, mùi nó thơm tho dễ chịu, khi gờ đầu cũng dễ dàng.

Các vị lương-y đã khuyên người ta nên xức thứ dầu này. CÓ BÁN KHẮP MỌI NƠI



Tác giả : B. Đ.

XÃ-HỘI TIỂU-THUYẾT

Cậu Tám Lọ

(Tiếp theo)

Một người khác lại hỏi : « Nói như ông vậy thâm phải nhưng sao lại có bài của ai đang bao nói rằng đã tìm được rồi. Vậy người ấy là ai ông biết không ? »

Minh-Đường nói : « Người ấy tự xưng là một nhà trinh-thám, có can đảm, can-thiệp vào câu chuyện rồi ren này. Người ấy đã hứa mai đem hai chiếc nhẫn ấy đến giữa đám cưới chúc mừng cho tôi, vậy xin mời tất cả quý ông qui bà mai lên xem cho biết người ấy là ai. Dầu tôi có đoán phỏng được nữa tôi cũng muốn để một cuộc vui cho đám cưới mà không nói rõ. »

Tiếng cười vang cả nhà, cô Huệ lần đứng dậy bước thẳng qua phòng Ngọc-Liên nằm dài trên giường. Ngoài tiệc thiếu mặt cô Lý, các bà các cô đều hỏi nhau.... Cô Lý tuy chẳng ưa cô Huệ nhưng thấy cô mệt nhọc, yếu đuối, nên cô không nở lạnh nhạt, cô ngồi một bên tìm lời khuyên giải. Cô Huệ nằm, nói : « Thế nào mai tôi cũng đi đám cưới, thế nào tôi cũng phải đến cho biết nhà trinh-thám nào tìm ra được hai chiếc nhẫn ấy. Nếu tìm được hai chiếc nhẫn ấy thì tôi mới có thể sống, tôi mới có thể quên sự đau đớn được. »

Cô Lý nói : « Cô muốn mai đi đám cưới thì bữa nay phải nghĩ cho khỏe mới được chứ. Nhà trinh-thám ấy có lẽ cũng là một người can-đảm lắm nên mới dám hứa chắc chắn như thế. Họ đã hứa, tất nhiên mai ta sẽ được thấy. Tôi tin như vậy lắm, vì tôi dám nói lớn rằng chị Kiều-Tiên không bao giờ làm những sự dễ tiện mà chẳng ai có thể sự nhục vào mình chị được. »

Ngọc-Liên nhiều mày, nói chặn ngang rằng : « Ở đời biết bao nhiêu lời hứa bay bổng theo mây theo gió, hơi nào mà tin chị. Để mai rồi sẽ biết. Tôi chỉ muốn mắt thấy tai nghe mà thôi. »

Cô Huệ cầm tay Ngọc-Liên thở ra, rồi nói rằng : « Em nói câu ấy là cốt để an ủi chị, chị hiểu thấu »

HÃY HÚT THUỐC JOB

tầm lòng em lắm, nhưng hiện bây giờ dầu dao cắt ruột, lửa cháy gan, chị cũng muốn sự thật-tình. Cô Lý nói đau đớn thật, nhưng mà lẽ ấy không phải không có. Chị tuy ít biết cô Kiều-Tiên nhưng chị vẫn tin rằng cô xứng đáng hơn chị, trong sạch hơn chị. »

Cô Lý nghe cô Huệ nói câu ấy mà hai giọt nước mắt chảy dài trên má, thì cô đứng dậy, nói cách rất âu-yếm rằng : « Có nói câu nói ấy làm cho tôi thương cô lắm, cô Huệ. Cô thật tình lắm, cô biết trọng phẩm-giá của người, tức là một sự hiếm có đó. »

Ngoài tiệc vui vẻ nói cười. Trong phòng sáu con mắt của ba cô nhìn nhau. Nếu có nhà nần lượng nào trông thấy nét mặt ba cô lúc bấy giờ thì tất hẳn ra ba kiểu rất đẹp. Cô Huệ thì cặp mắt mơ màng, nửa nhắm nửa mở, nét mặt trắng xanh, khóc cười liên với lãng nước mắt. Cô Lý thì cặp mắt mở lớn, trông xanh lổn lổn, da trắng thẳng băng, miệng bé cười kéo hai cái má nùng đồng tiền hơi ửng đỏ. Ngọc-Liên thì cặp mắt sưng sỏ nét mặt nửa trắng nửa hồng, kẻ miệng nửa cười nửa ngậm, một bên chạm về thê thảm của cô chị, một bên tác nét tự nhiên của cô em....

Cảnh hai nhà gần ngày đám cưới rộn rục nhộn nhạo như thế, những người trong cuộc bâng khuâng nghĩ ngợi như thế, ta hãy đi xa xa xem thử những người chung quanh câu chuyện đám cưới ấy coi ra thế nào. Cũng ngày, ấy giờ ấy trong một lòn nhà ngói lớn ở Cầu-kho, tư bề có xây thành đẹp, có chỗ để xe hơi, có nơi ngồi thưởng nguyệt, trên một bức ván trác lớn một người đàn bà trạc chừng ba mươi bốn, ba mươi lăm tuổi, mày còn xanh, mắt còn trong, mặt còn tươi tắn như gái mới đôi mươi, đang ngồi xia răng, uống nước. Vóc người nhỏ thó, mà không phải ốm ; tóc bời sơ sĩa bỏ mấy sợi phất phơ trên vai, mình mặc áo cầm nhung màu lục-bình, quần lãnh trắng, tay cô đeo vài chiếc nhẫn. Người đàn bà ấy ra vẻ một bà quan hay là một bà chúa ở kinh L.... Ai có con mắt tinh-thần, mới nhìn người ấy lần đầu cũng đủ biết là người từ lúc nào đến giờ vẫn sung sướng.

chưa hề chải giơ dầm mưa. Người ấy vừa xĩa răng vừa nhìn mấy kiểu đèn bằng đá, cẩm-thạch, mấy kiểu ghế bằng mun tiện, mấy cái bàn bằng sao chạm lộng, mấy cái tủ nhận kiến nguyên mặt rồi xây qua nhìn một người con gái chừng mười lăm, mười sáu tuổi đứng dựa bên cây đèn piano....

Cô gái nhỏ đứng cách tự nhiên, tay cầm trái chuối, miệng còn nhai ngồm-ngồm. Cô nhỏ này chính là cái khuôn đúc của người đàn-bà kia. Cũng cặp con mắt ấy, cũng cái trán ấy, cũng lỗ mũi ấy, cũng cái miệng ấy, cũng hàm răng ấy, cũng vóc vai ấy, mỗi mỗi đều giống như tạc. Người đàn-bà nhìn một cách dăm dăm, nhìn mà không nói rằng chi hết. Hai bà đưa tờ giấy cầm khăn lau chùi từ cái ghế, từ chum đèn, coi ra có dáng điệu nhà có nề-nếp lắm. Ở tại Saigon, ở giữa chốn thành-thị náo-nhiệt, mỗi về mỗi mới, mỗi đều mỗi đổi, ấy mà có một cái nhà còn giữ khuôn-phép quan quyền thì cũng là lắm!...

Lúc ấy vào khoảng mười một giờ, ngoài trời tuy nắng nhưng trong nhà ấy vẫn mát, vì kiểu cất khéo lắm: bốn mặt đều có gió thổi cũ. Từ bề lại có nhiều cây cao, nhánh lá sum-sê, đưa bóng che mấy con đàn sồi nhỏ. Những chậu hoa ngào ngạt cũ mùi hương để giăng hàng trên lang-cang đá. Chủ nhà ấy vốn không phải ở đó từ xưa nay hay là ở tại thành-phố Saigon, chủ nhà ấy là một người phương xa mới đến. Độc-giã chắc sẽ lấy làm lạ vì từ câu chuyện trong « Mảnh Trăng Thu » đến câu chuyện này, ta vẫn giữ bí-mật không nói đến tiểu-sử của vị nữ chủ-nhân mà ta vừa mới tả sơ qua hình dạng ấy. Không phải là người không chiếm-giữ một cái địa-vị trọng yếu trong những câu chuyện thuật lại đây, nhưng vì trọng yếu nên ta mới dành lại để làm cho độc-giã ngạc-nhiên, phải hỏi: « Người ấy là ai? »

Cô con gái ăn xong trái chuối, bước lại gần bàn rót nước uống rồi lại mở đèn piano, đánh một bản. Mười ngón tay mut măng, tròn vin mà trắng đỏ chạy trên mấy cái phím ngà trông rất đẹp. Người đàn-bà mỉm cười, cười một cách khoan-khoái lạ thường, rồi đợi cô con gái dờn xong, mới nói: « Sao con cứ đánh bản ấy mãi? Mấy hôm nay con có học thêm được bản nào khác nữa chưa? »

Dòng nói in hếch dòng người Saigon, nhưng có xen vào một vài tiếng Huế. Cô gái xây lại thưa: « Con mới học thêm mấy bản nữa, để thông thả con sẽ dạo lại cho mẹ nghe. »

— Mấy hôm nay con có nghe tin tức cuộc đám cưới ở Vinhlong và vụ hai chiếc nhẫn ra sao chẳng?

— Con chỉ biết rằng mai sáng này thì tức là ngày đám cưới, còn vụ hai chiếc nhẫn thì không

rỏ. Con nghĩ ở đời thật có nhiều chuyện lạ lùng quá, nếu như mai mà không có hai chiếc nhẫn ấy thì sao? Trong báo đã đăng tin mừng rồi chẳng lẽ lại phải đính lễ cưới lại nữa.

— Có lẽ nào! Nhưng nếu quả hai chiếc nhẫn ấy mất biệt tích thì cũng là một sự không vui cho hai nhà ấy. Nhon dịp này mai mẹ sẽ đi Vinhlong chơi, vì lúc trước mẹ có quen với bà phán Trần.

— Nếu vậy thì vui lắm. Con cũng muốn đi coi cho biết. Té ra mẹ có quen với bà phán Trần, thân-mẫu cô Kiều-Tiên sao? Câu chuyện riêng của cô này lý thú lắm mẹ! Hôm còn ở Huế, con có nghe chị Nguyệt-Hương thuật cặn kẽ chuyện cô Kiều-Tiên, làm cho con náo nùng quá lễ. Một người con gái như thế thật đã kiên gan bền chí lạ lùng. Đã gian nan lao khổ, đã đau-dớn ừ-ừ hơn mấy năm trời thế mà hôm nay cũng vẫn còn chưa được vui về trọn, còn phải lo lắng về nỗi đời éo le. Con mong gặp cô ấy để hầu chuyện giầy lạt cho thỏa. Thôi chiều nay về sớm một tý mẹ ạ. Nếu mai về thì hết nói chuyện.

— Mẹ cũng có nghe sơ qua câu chuyện ấy, mẹ lấy làm thương cho thân phận Kiều-Tiên lắm. Nhưng nghe chừng như cô có một người anh có tài, chính người ấy đã tìm ra kẻ thủ-phạm trong vụ án mạng. Nếu không có người ấy thì dầu cho Kiều-Tiên có bền chí kiên gan bao nhiêu đi nữa cũng chẳng làm sao khám phá ra nổi. Cho hay đời cũng còn lắm sự tình cờ! À, mà cũng nên về hôm nay vì mẹ muốn xem con chó Sur-tur lắm. Có nhiều người khen con chó ấy khôn vồ-cùng, biết tất cả nét mặt vui buồn của chủ. Chính nó đem đường cho anh cô Kiều-Tiên đi xét vụ án mạng bí-mật đó.

— Con cũng có nghe chị Nguyệt-Hương con nói như thế. À, mới rồi con có tiếp được bức thư ở Huế, nhưng vì thấy mẹ bận việc, nên con chưa đọc cho mẹ nghe.

— Thư của Nguyệt-Hương phải không? Nói về chuyện gì đó? Nếu là thư gửi riêng cho con thì mẹ cũng chẳng cần nghe làm gì.

— Tuy là thư gửi cho con, nhưng cũng chẳng có chi riêng cả, phần nhiều đều nói về chuyện đám cưới ấy.

— Nếu vậy thì con hãy đọc cho mẹ nghe. Cô gái ấy kéo học tử nhỏ, dờ cái cặp da rất mịn màng, rút một lá thư xếp tư, đọc:

HÁY HÚT THUỐC JOB

« Huế, ngày 5 tháng 2 năm 1922.

« Em HỒNG-HẠNH,

« Chị em ta xa nhau tính đã hơn một tháng rồi. « Ngồi trông ra phượng trời chỉ thấy đám mây « xanh xanh mà chẳng thấy em. Con chim chiều « bay về, chị thường đưa bức thư miệng. Chị « không hiểu em về trong ấy ra sao! Sở nhà mà « em nói với chị lúc xưa đó nay đã dọn dẹp, chừng « diện tiếm tất chưa? Cảnh Saigon lúc này ra sao? « Chị không biết vì mần rảnh mà chị cứ mong em « ra chơi với chị một chuyến... Nếu hôm nay mẹ « chị không đau nặng thì chị đã đi Vinh-long rồi, « chị sẽ đến nhà em, cầm tay em chuyện trò rồi. « Mẹ chị đau nên chị không dám rời nửa bước... « Mẹ chị đang nằm nghĩ, vừa mới uống chén thuốc « rồi, chị nhơn lúc ấy viết mấy hàng thăm em... « Em có còn nhớ câu chuyện mà chị nói với em « năm ngoài chăng? Chuyện chị Kiều-Tiên đó. Một « người con gái khôn ngoan dăm dăm như thế mà « cứ gặp phải nhiều nỗi khắc khe hoải! Ngày « mừng mười lăm này, tức là ngày đám cưới của « chị Kiều-Tiên, em có nhớ? Chị đã có nói với em « một lần rằng đọc quyển nhật-ký của chị Kiều- « Tiên mà thêm nhiều nỗi đau đớn cho thân phận « đàn-bà. Đoạn trường là kiếp thế nào! Trong quyển

« nhật ký đoạn khổ tâm nhưt là đoạn bà thân ông « Tạ-minh-Đường mất hai chiếc nhẫn. Câu chuyện « ấy đã qua, hai chiếc nhẫn kia cũng đã biệt tích, « vậy mà khi gần đến ngày đám cưới lại có chuyện « trở ngại. Bọn thủ cổ làm sao ngăn cuộc đám « cưới nên đã đem chuyện hai chiếc nhẫn ấy đăng « lên báo, đổ tiếng xấu cho chị Kiều-Tiên. Thế mà « bây giờ ra sao chị chưa hiểu rõ. Em nên về thay « mặt chị đi đám cưới ấy để tin cho chị biết những « việc xảy ra thế nào và có quan-hệ gì đến phẩm- « giá chị Kiều-Tiên chẳng.

« Em về Saigon đã tìm được thầy dờn chưa? « Chị tiếc rằng em không ở Huế một ít lâu nữa « để học dờn ấy. Chị cũng hay tiếc nhiều sự vô- « bổ quá, thành - phố Saigon là một chốn đô hội, « đủ cả muôn ngàn cuộc chơi mà lại lo không có « thầy dờn thì thật là ngông. Thôi, em thưa với « thiếp rằng chị kính lời hầu thăm, và chúc thiếp « được vạn sự tưng tâm. »

(Còn nữa)

NGUYỆT-HƯƠNG

HÁY HÚT THUỐC JOB

Chocolat Nestlé

chẳng nhúng là đồ để trắng
miệng quí mà nó cũng là một
món ăn bổ khoẻ.



Chocolat Nestlé



CUỘC CHƠI GIẢI-TRÍ Giải bài toán cộng bằng cách khác.

Xem báo P. N. T. V. số 100 ra ngày 17 Septembre 1931, nơi mục « PHAN NHI ĐỒNG », thấy có đồ và giải một bài toán cộng, giải trí cho các em. Tôi thấy có chỗ sơ sót là cắt nghĩa không được rành cho các em dễ hiểu, nên tôi có mấy điều sau đây, xin chỉ thêm cho các em được biết, chắc các em sẽ mau hiểu hơn.

Phạm muốn cho trước cái số tổng-cộng (total) một bài toán cộng, mà cho số chưa đủ (như bài đã đố rồi) thì các em, (hề bạn mình viết số đầu rồi), cứ việc cho số tổng-cộng (total) liền như sau đây, đầu cho bài toán ấy có mấy chục số ngang cũng được, chớ chẳng phải chỉ có 3 số như bài vừa rồi. Vậy các em phải nhớ mà vững bụng. Nhưng hàng đứng thì 8 số mà thôi.

Vì dụ như: Ban A. cho:

- A. — 7 8 0 9 8 1 3 5 7
B. — 2 1 9 0 1 8 6 4 2
A. — 7 0 0 0 0 4 5 0 9
B. — 2 9 9 9 9 5 4 9 0
A. — 8 2 4 6 7 5 3 1 0
B. — 1 7 5 3 2 4 6 8 9
A. — 2 5 6 9 7 8 5 3 4
B. — 7 4 3 0 2 1 4 6 5

Mình là B viết

liền số cộng: 3 9 9 9 9 9 9 9 6

Sau khi cho số tổng-cộng (to-

Hai với ba là một? Tương lai ở trong tay các em

Giải cuộc đố trong số trước

Số trước có đồ các em như vậy: II với III sao lại là một?

Chúng tôi lại có biểu các em hãy lấy tấm xĩa răng hay chum nhang mà tính thử, sẽ giải ra bài toán quái-dị này.

Có lẽ hơn tuần nay các em, nhưn lúc giờ rảnh, cũng đã có tính thử chơi rồi, vậy nay chúng tôi xin giải ra cho các em biết.

Ban đầu các em có II, các em hãy sắp lại như vậy V, rồi lấy III sắp như vậy N nữa, nó sẽ thành VN mà VN là « un » và « un » có phải là « một » không?

tal) rồi thì mình (B) phải viết số kế (hàng thứ nhì), phải tính từ số của ban (A) với số mình (B) sẽ viết, cho cộng thành 9 chẵn. Nghĩa là B phải viết 219018642. Rồi kể A cho nối theo (đến chừng đủ 8 hàng đứng) thì cộng lại là trùng. Đều nên nhớ là mình (B) phải để con số 6 nơi hàng thứ nhứt, khi đặt viết xuống mà cộng, rồi khoảng giữa thì để số 9 (hề mấy hàng thì mấy số 9). Còn con số chót hết, là số quá chục giữ lại hàng kế (le chiffre retenu finalement) thì để con số 3. Chỉ nghĩa là mình chia số 6-với số 3 trong 1 con số 9 ra được để hai đầu, chớ chẳng có chi lạ hết. Các em hãy nhớ như vậy là trùng ngay.

M. L.

Ngày nay các em đương độ đầu xanh tuổi trẻ, còn cặp sách đi học nhà trường, hay là xắn tay tập nghề làm thợ cũng vậy, ngày qua tháng lại, không mấy chốc mà các em là người lớn khôn. Chừng đó các em phải đem sự học của các em bây giờ ra tranh giành sự sống, gáp vác việc đời, phải giúp đỡ vào những công-cuộc mở mang cho nước nhà, cho xã-hội.

Bởi vậy, tuy bây giờ các em còn nhỏ mặc lòng, chớ đã có một gánh nặng mai sau, trao gởi và chờ đợi ở mình các em rồi. Người ta nói: « Tuổi xanh là hi-vọng của quốc-gia, tương-lai của xã-hội » là vậy đó.

Hướng chỉ nước nhà ta, còn hèn còn yếu, mỗi việc gì cũng còn thiếu sót trăm bề, nếu người lớn hiện giờ không làm được, thì công-việc ấy chính là công-việc của các em mai sau.

Các em sẽ là tay thợ để xây dựng lên cái tòa nhà Việt-nam, sao cho đồ sộ tốt đẹp như người ta.

Công-việc lớn lao nặng nhọc như thế chờ đợi các em, cho nên bây giờ các em phải gắng học cho giỏi, lập chí chớ cao, thì sau này mới làm trọn công-việc ấy được.

Các em ơi! Sao cho đến đời các em lớn khôn, nước Việt-nam sẽ đổi thay tốt đẹp gấp mấy bây giờ. Gắng lên.

V. A.

Cũng nên biết qua Những gia đình của loài chim

(Tiếp theo)

— Nếu có cháu ta cứ nhường cho nhau hoài, không ai nở ăn riêng một mình, thì khổ quá. Chỉ bằng có tính như vậy: « Để hột gạo ở giữa, có đứng một bên, cháu đứng một bên, rồi mỗi đứa



hít một cái, hít thét hột gạo nó phải mòn, mà hể nó mòn hết rồi, thì tắc nhiên là nó sẽ vô bụng mỗi đứa một nửa. »

Nghe lời cô nói rất phải, cháu liền chịu, và để hột gạo ra giữa mà hít với nhau.

Không biết vì bụng đói, hay vì còn trai sức khoẻ, mà chim cháu hít tước hột gạo vào bụng, khác cách nào nó cũng cứ nằm liêu ở trong đều lúa.

Ngày ấy, hai cô cháu kiếm gần chầy máu con mắt, cũng không gặp được hột gạo hột lúa nào khác, chim có đôi lòng chịu không nổi, liền té quệp xuống đất rồi chết.

Chim cháu thấy vậy đau lòng xót ruột hết sức, nhưng biết làm sao bây giờ? Vì mình nuốt mất hột gạo, mà có mình phải là trần, thì bây giờ mình phải đi tìm lúa gạo để cùng quai có mình chớ sao?

Sự tích trên đây, không biết thật giả thế nào, nhưng từ bao giờ cho đến bây giờ ở miệt lục-lĩnh, hể đến mùa lúa chín đồ đồng, thì liền có thứ chim Hít-

có bay về đậu trên bóng lúa kêu « Hít-có Hít-có », vọng kêu nghe thì thanh-thạo mà thâm thiết lắm. Người ta nói ngày nay nó gặp lúa thóc không thiếu gì, nó chạnh nhớ đến cái ngày có cháu cùng hít có một hột gạo, nhớ đến cái cơn có nó chết đói vì thiếu món ăn, nên nó cứ đứng kêu có hoài không biết mỏi miệng.

Nếu thật vậy thì loài chim này nó cũng có cái nghĩa gia-đình, có cái lòng hiếu thảo, đáng khen đáng kính không biết chừng nào.

Chim «tiếc-vợ»

Cũng như con chim Hít-có, thứ chim tiếc-vợ này là một thứ chim nhà-quê, không bao giờ ló mớ ra chốn thành-thị, mà ở nhà-quê cũng ít khi gặp nó lắm.

Giống chim này cũng ít có, mỗi làng mỗi xóm chỉ có chừng đôi ba con, nay ở chỗ này, mai ở chỗ kia, không như định là ở chỗ nào, nên một hai tháng người ta mới thấy nó một lần, mà lần nào thấy nó là cũng nghe nó kêu véo-vắt.

Tại sao mà thiên-hạ kêu nó là con chim « tiếc-vợ »?

Tôi có hỏi người ở ruộng ở vườn câu ấy, thì có người đáp lại như vậy:

— Cũng như con chim Hít-có, không biết nó là con chim gì, chỉ nghe nó kêu mấy tiếng «tiếc-vợ tao» rất rõ ràng lãnh lợt, nên đặt đại cho nó là con chim «tiếc-vợ» cho dễ hiểu.

Ngày nay ở lục-lĩnh — nhưt là ở tỉnh Gò-công — hể nói đến con chim «tiếc-vợ» là người ta hiểu thứ chim ấy liền.

(Còn tiếp)

V. H.

Bài đố giải-trí

Trong một cái ao kia có một bầy vịt không biết là mấy con. Nhưng thấy con trước thì lợi trước hai con, con giữa thì lợi giữa 2 con, con sau chót thì lợi sau chót 2 con. Hỏi vậy bầy vịt này có hết thấy là mấy con?

NGUYỄN-KHOA-TRÌNH

(Hương-diêm)

Kỳ lời có bài giải.



Sức gì mạnh?

Trò Thái đố trò Thi:

Trò Thái. — Anh đố em biết sức gì mạnh?

Trò Thi. — Sức dà nam-châm chớ gì; nó hút được cả sắt, thì còn gì mạnh bằng!

Trò Thái. — Không phải.

Trò Thi. — Sức hơi nước, làm chạy được tàu hỏa, tàu thủy, chớ được ngàn người.

Trò Thái. — Cũng không phải.

Trò Thi. — À, thế thì sức điện, người ta gọi: « Mạnh như điện ».

Trò Thái. — Cũng còn chưa phải.

Trò Thi. — Em chịu thua anh, thế anh bảo sức gì mạnh?

Trò Thái. Không sức gì mạnh cho bằng « hơi đồng »; vì « hơi đồng » có thể lôi kéo người ta đến chỗ nào cũng được; « hơi đồng » có thể làm cho đảo-diên lương-tâm, thế-sự; « hơi đồng » làm cho người ta tranh giành, xâu xé, ấu-dù nhau; « hơi đồng » làm cho mạnh hiếp yếu, cha bỏ con, vợ lia chồng, anh xa em được....

V. Đ. N.

TÌM NGƯỜI VỢ HIỀN

Tại xứ kia có một ông hoàng tên là Rothisen. Ông là người hay thương xót kẻ nghèo; không có chỉ làm cho ông vui lòng bằng ông cứu giúp kẻ khổ, hoặc khuyên lơn kẻ có tâm sự buồn rầu. Chẳng phải ông thương mến dân trong xứ của ông mà thôi, ông lại thương đều hết cả mọi người, bất kỳ là ở xứ nào. Ông hiền hậu cho đến nỗi không nỡ giết một loài vật gì biết đau đớn và ông chỉ ăn hột này trái kia, hay là rau cỏ đắng sống mà thôi.

Lúc ông sắp cưới vợ không thiếu chỉ công-chúa sắc đẹp, nhưng chẳng có một bà nào làm cho ông vừa lòng ưng ý cả. Chẳng phải ông kén người nhan sắc, ông chỉ ước ao sao tìm được một người vợ hiền đức, khiêm nhường, và giống hệt tánh tình của ông, nghĩa là biết thương xót người hoạn nạn khổ cùng. Ông tin tưởng thánh thần lắm, mà có lẽ thánh thần cũng thương ông nên đến sau khiến cho ông tìm được một người vợ đúng như lòng ông ước nguyện.

Cùng một lúc đó, ở tại xứ khác, có một bà công-chúa tên là Keo Pha. Bà là người nhan sắc tuyệt vời, mà trong cái nhan sắc của bà lại có lộ ra cái vẻ thuần hậu, làm cho cái nhan sắc của bà càng cao quý thêm nữa. Bà thường hay suy nghĩ: việc vợ chồng là đều quan-hệ; muốn cho hạnh phúc trăm năm, thì ít nữa vợ chồng phải đồng tâm đồng chí nhau về một chủ-nghĩa cao-thượng gì mới được. Bà

thường nghĩ thầm: không lẽ ông tơ duyên rồi như duyên, để cho bà gặp người chồng chẳng đúng theo ý bà muốn.

Lúc bấy giờ có nhiều hoàng-tử gấm ghè, nhưng bà chẳng để ý một người nào, mà vua cha cũng không vừa lòng ai cả. Vả lại vua cha yêu bà lắm, nên cũng không muốn gả bà cho ai, vì sợ e con đi xa, không ai sớm khuya hủ hĩ. Bởi vậy ngài thường kiếm thế làm cho bao nhiêu hoàng-tử đến coi mắt bà đều dang dở, ngài hỏi nhiều câu mắc mỏ, hoặc buộc phải làm điều gì không thể làm được. Chẳng có một vị hoàng-tử nào đến đó mà không thất vọng.

Đến phiên hoàng-tử Rothisen hay tin ấy. Cùng vâng người bộ-hạ, ngài tìm đến nước của công-chúa Keo - Pha. Khi đến nơi có một ngày kia trời nóng như lửa, hoàng-tử Rothisen đang dạo xem phong-cảnh bỗng khát nước, mới ghé lại vườn huê của vua cha công-chúa Keo - Pha. Ngài ngồi dựa mé suối, thấy nước trong veo, ngài muốn uống cho đã khát nhưng chẳng biết lấy chi mà múc, ngài bèn bứt một lá sen có lại đựng nước. Trong lúc ấy bỗng có một cô gái xâm xâm đi lại suối, trên tay có cầm một cái ghè.

Hoàng-tử Rothisen thấy vậy rất mừng liền kêu người ấy mà

Người học-sanh sửa đồng hồ là M. Lê-văn-Vinh bữa 15 Octobre này sẽ mở tiệm đồng hồ tại số 148 đường d'Espagne, ngang chợ mới Saigon.

nói rằng: « Cô em có vui lòng cho tôi uống nước đây chăng? » Cô gái thấy người xinh đẹp lại nghe lời nói dễ thương, định chắc là một vị Hoàng-tử ngoại quốc, nên sẵn ghè nước múc rồi, nâng bèn dâng cho ngài uống một cách ngon lành. Uống rồi ngài cảm ơn cô gái ấy. Lời hỏi của ngài thật là êm ái rằng: « Chẳng hay cô em xách nước này về đâu, cô em có thể cho tôi biết đường chăng? »

— Tôi đến đây xách nước dâng về cho bà tôi là công-chúa gọi đầu. Bà tôi tánh nết thuần hậu lắm, cả nhơn-dân ai ai cũng đều mến yêu kính trọng.

Hoàng-tử nghe rồi liền cảm ơn; cô gái nọ mới bưng ghè nước ra về. Khi về đến đền, đang khi xối nước cho bà công-chúa gọi đầu, cô ta nói:

— Khi này đi xách nước ngoài suối, tôi có gặp một vị hoàng-tử thật là đẹp trai xin nước của tôi mà uống.

— Hoàng-tử nào? Sao mi lại biết người đó là hoàng-tử?

— Tôi xem diện mạo tôi nghĩ quyết là một ông hoàng, nhưt là người ấy có đội cái mũo bằng vàng, thường thường mấy ông hoàng-tử các nước hay đội. Ông hoàng ấy hỏi tôi xin nước uống. Tôi bèn múc cho ông uống. Thật tôi không thấy người nào có cặp mắt hiền đức bằng ông ấy.

Cô thế nữ vừa nói vừa xối nước, còn bà công-chúa đang gọi đầu lại dụng nhấm một vật chi cọt cọt trên tóc. Bà lấy xuống xem thì là một chiếc nhẫn. Bà mới nói với thế-nữ rằng:

— Mi hãy trở lại suối mà xách thêm nước, lên coi ông hoàng-tử hỏi này còn ở đó hay không, và cho bà biết coi ông đang làm việc gì.

PHAN-VĂN-CHÍNH

(Còn tiếp)



Thuốc
điều
người
Annam
ưa hút
hơn hêt

Bán hột xoàn có tiếng đã 20 năm nay.

XIN QUÍ BÀ QUÍ CÔ CHIÊU CÔ

O. M. IBRAHIM & C^{le}

44, Rue Catinal 44,

SAIGON

NÊN BỎ Á-PHIỆN

Bảng thuốc Giới-yên đại-bổ hiệu CON Ó của nhà thuốc

BÁ-NGỌC-ĐƯỜNG

Bổn-đương tận-tâm bào-chế, thêm được vừa ý mọi người, chất thuốc mạnh hơn trước nhiều, và không hề nóng này uất bón. Khắp Việt-nam đều nghe danh. Hút thuốc không mỗi ngày 1\$00, 166 ve đủ đủ. 70 viên 1\$00. 35 viên 0\$50.

Người hút nhện hay hút lớn, mỗi ngày trên 3\$00 uống thứ thiệt mạnh, mỗi ve 1\$20 càng tốt. Ở xa gửi cách « Lãnh uoan giao ngân ». Thơ và mandat gửi cho:

M. NGUYỄN-HÒA-LIÊN

Pharmacie

246 Rue d'Espagne, 246 Saigon.

TRẦN-DUY-BÌNH
LÀM TRƯỞNG LIÊN KIỆU KIM THỜI
KHẮC CON-ĐÁU ĐỒNG VÀ BẢN ĐÁ CẨM-THẠCH
CHẾ TẠO CÁC THỨ NÓN BĂNG CAO-SU
Bán sỉ và bán lẻ 0000 CÓ CATALOGUE



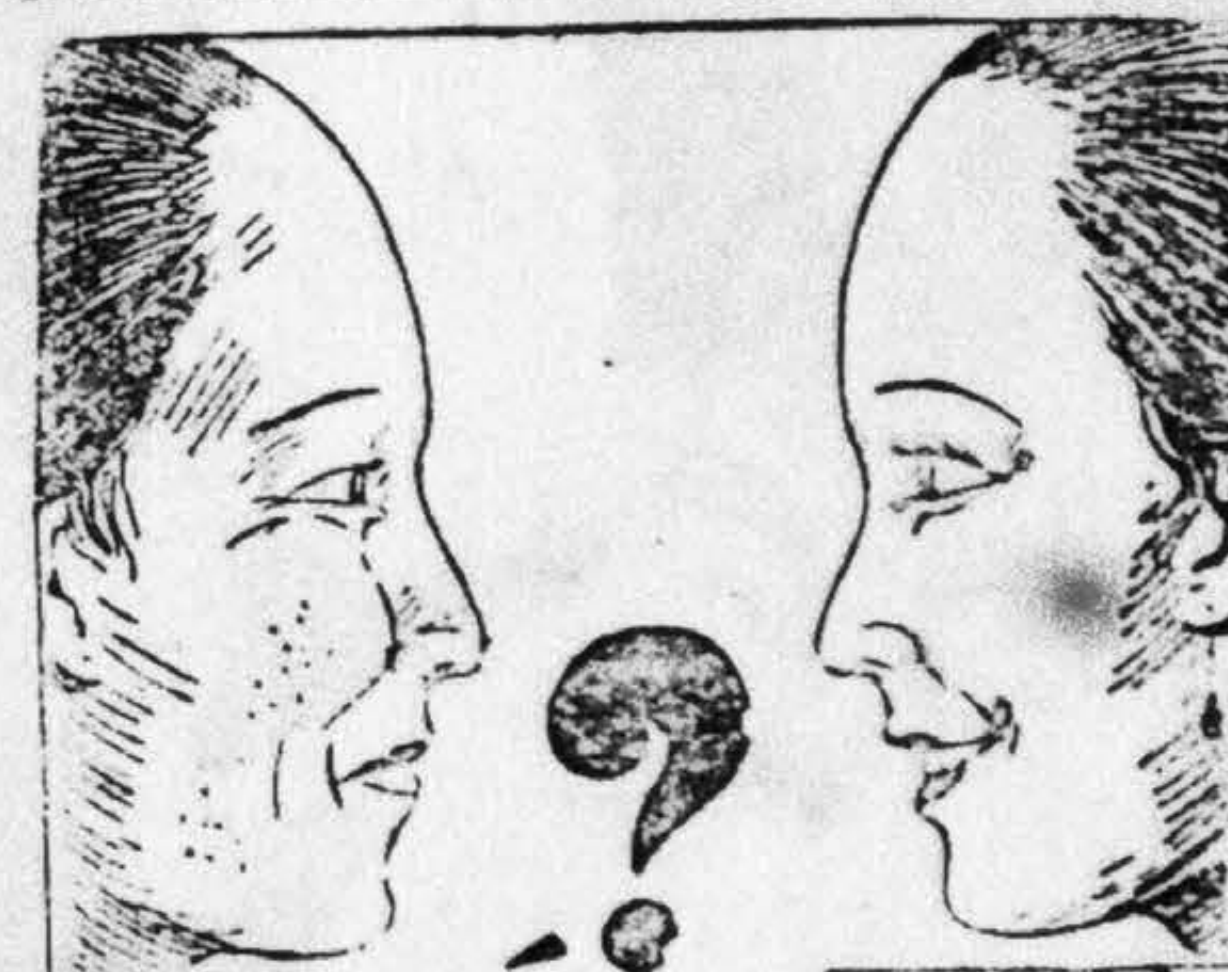
**DÈN HIỆU
COLEMAN**
LÀ DÈN TỐT
HANG NHÚT
HỒI Ở HÀNG
L'UNION COMMERCIALE
34 - Boulevard Charner
SAIGON



Đều nên nhớ

Dầu « Ba Cô » chất thật tốt, chế thật kỹ, mùi thơm rất mau mà, nhân về ba cô Trung-Nam-Bắc, là thứ dầu xức tóc vừa lan mượt, vừa làm cho tóc thêm nhiều thêm xanh mà lại giữ được vẻ xanh cho da tóc. Phát-hành đã hơn 2 năm nay; phần đông các bà, các cô ở Trung-kỳ đã đều quen dùng cả. Ban lễ, gia-quốc-cao, cũng nơi trong xứ Đông-Pháp, mỗi chai 0\$45. Mua buôn, làm đại-lý, viết thư cho nhà chế-tạo:

Hiệu dầu BA CÔ
Đông-hời (Trung-kỳ)



Thưa các bà,

Nếu như mặt các bà có nứt rứt, có mụn, da mặt có rỗ, nước da vàng và có mờ xanh rịn; tóc rụng, lông mi mắt không dày; mắt không sáng sủa v.v. v.v. Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những dầu phân của Viện-Mỹ-Nhơn « KEVA » chế ra. Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu. Tôi xem không phải là tiên. Ai xin catalogue, sẽ gửi cho, không lấy tiền.

Mme Courrier

Viện-Mỹ-Nhơn Keva

40, rue Chasseloup-Laubat Saigon. Téléphone 755.

Le Directeur Gérant: NGUYỄN-DŨC-NHUẬN